

BÁO CÁO

Giải trình, tiếp thu một số nội dung theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND Thành phố về thông qua mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số hoạt động xã hội hóa tại thành phố Hà Nội.

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Ủy ban nhân dân Thành phố nhận được Báo cáo thẩm tra số 64/BC-BKTNS ngày 26/6/2023 của Ban Kinh tế - Ngân sách, HĐND Thành phố về Tờ trình và dự thảo Nghị quyết HĐND thông qua mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số hoạt động xã hội hóa tại thành phố Hà Nội; UBND Thành phố kính báo cáo HĐND Thành phố như sau:

I. GIẢI TRÌNH, LÀM RÕ MỘT SỐ NỘI DUNG THEO ĐỀ NGHỊ CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH:

1. Bổ sung báo cáo đánh giá kết quả thực hiện việc miễn giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số lĩnh vực xã hội hóa trên địa bàn Thành phố từ năm 2015 đến nay (từ khi UBND Thành phố ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015):

Nội dung này, Sở Tài chính đã có Báo cáo số 3728/BC-STC ngày 29/6/2023 về tình hình thực hiện chính sách từ năm 2015 đến nay và đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Một số kết quả thực hiện cụ thể như sau:

- Từ thời điểm UBND Thành phố ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND đến ngày 31/5/2023, Cục Thuế thành phố Hà Nội đã ban hành 131 Quyết định miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa, với số tiền thuê đất được miễn, giảm khoảng 5.230 tỉ đồng.

Công tác giải quyết hồ sơ miễn, giảm tiền thuê đất đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện miễn giảm theo quy định tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2016 của Chính phủ, Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội. Thủ tục và trình tự giải quyết hồ sơ miễn giảm được quy định cụ thể trong các quy

định của Trung ương đã tạo thuận lợi đối với cơ quan thuế và người nộp thuế trong quá trình thực hiện.

Việc thực hiện chính sách ưu đãi về tiền thuê đất theo chính sách xã hội hóa trong thời gian vừa qua đã góp phần tạo nguồn lực tài chính cho các chủ đầu tư dự án xã hội hóa tập trung đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, mở rộng quy mô dự án đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của người dân trên địa bàn thành phố Hà Nội. Do đó, Thành phố thu hút ngày càng nhiều các chủ đầu tư tham gia thực hiện dự án trong lĩnh vực xã hội hóa, giảm gánh nặng cho ngân sách nhà nước, đồng thời giải quyết việc làm cho người lao động trên địa bàn Thành phố.

- Thực tế triển khai Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015 của UBND Thành phố gặp một số vướng mắc liên quan đến các nội dung:

(1) Việc giải quyết ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất cần có Văn bản xác nhận của cơ quan chuyên ngành về việc đáp ứng các tiêu chí, quy mô, tiêu chuẩn do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Tuy nhiên, các quy định của Trung ương không quy định về thủ tục hành chính xác nhận nội dung này.

(2) Việc áp dụng quy định xử lý chuyển tiếp trong giải quyết ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất theo quy định tại Điều 11 Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015 chưa phù hợp với tình hình thực tế.

Ngoài ra, hiện nay, đã đến thời hạn rà soát mức miễn giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực và khu vực, do vậy, cần thiết rà soát nhóm lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa để sửa đổi chế độ miễn giảm tiền thuê đất, đồng thời rà soát tổng thể các quy định, chính sách khuyến khích xã hội hóa và tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố để sửa đổi, thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp chủ trương, chính sách của Thành phố.

(Xin gửi kèm theo Báo cáo số 3728/BC-STC ngày 29/6/2023 của Sở Tài chính).

2. Đề nghị làm rõ biện pháp xử lý việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp dự án chậm triển khai, kéo dài. Việc miễn tiền thuê đất đối với các huyện xây dựng đề án lên quận như thế nào, làm rõ quy định chuyển tiếp, nhất là đối với các huyện đang xây dựng Đề án lên quận đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất trong triển khai thực hiện.

2.1. Biện pháp xử lý việc miễn tiền thuê đất trong trường hợp dự án chậm triển khai, kéo dài:

Việc xử lý đối với các dự án chậm triển khai, kéo dài đã được Chính phủ quy định chi tiết tại Nghị định số 135/2016/NĐ-CP ngày 09/9/2016 về sửa đổi một số nội dung quy định về thuê đất, thu tiền sử dụng đất. Theo đó, tại khoản 2 Điều 3 quy định:

“Trường hợp được Nhà nước cho thuê đất nhưng không đưa đất vào sử dụng hoặc chậm tiến độ sử dụng đất so với tiến độ ghi trong dự án đầu tư thì người thuê đất phải nộp cho Nhà nước khoản tiền tương ứng với mức tiền thuê đất phải nộp được xác định như sau:

a) Trường hợp được gia hạn thời gian sử dụng theo quy định tại Điểm i Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai thì khoản tiền tương ứng với mức tiền thuê đất phải nộp cho thời gian chậm tiến độ được tính theo số tiền thuê đất phải nộp hàng năm.

b) Trường hợp không thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất hoặc thuộc đối tượng được gia hạn thời gian sử dụng đất nhưng không làm thủ tục để được gia hạn hoặc đã hết thời gian được gia hạn theo quy định tại Khoản 1 Điều 64 Luật đất đai năm 2013 nhưng vẫn không đưa đất vào sử dụng và Nhà nước chưa có Quyết định thu hồi đất theo quy định pháp luật thì phải nộp cho Nhà nước khoản tiền được tính bằng với tiền thuê đất hàng năm đối với khoảng thời gian từ khi được giao đất đến thời điểm chính thức có quyết định thu hồi đất sau khi trừ đi thời gian xây dựng cơ bản được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xác định khi được cho thuê đất. Thời gian xây dựng cơ bản được trừ tối đa không quá 03 năm đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất trước ngày 01 tháng 7 năm 2014 và không quá 02 năm đối với trường hợp được Nhà nước cho thuê đất kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2014 trở về sau”.

2.2. Về xử lý miễn giảm tiền thuê đất đối với trường hợp chuyển từ huyện thành quận:

Dự thảo Quyết định quy định mức miễn giảm tiền thuê đất đối với địa bàn các huyện và các quận (trừ 04 quận nội đô lịch sử) như sau:

“a) Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây.

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b) Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 60% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp). ”

Theo quy định nêu trên, trường hợp thời điểm UBND Thành phố cho thuê đất mà dự án thuộc địa bàn quận (huyện đã chuyển thành quận) thì mức ưu đãi miễn giảm thực hiện theo mức ưu đãi miễn giảm đối với địa bàn các quận quy định tại tiết b là 60%.

Đối với các dự án mà thời điểm UBND Thành phố cho thuê đất, dự án thuộc địa bàn huyện, khi làm thủ tục miễn giảm tiền thuê đất thì huyện này đã được chuyển lên quận thì mức miễn giảm tiền thuê đất thực hiện như sau:

- Căn cứ quy định tại Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015: “*Điều 156. Áp dụng văn bản quy phạm pháp luật*

1. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực. Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực. Trong trường hợp quy định của văn bản quy phạm pháp luật có hiệu lực trở về trước thì áp dụng theo quy định đó”.

- Căn cứ khoản 1, 2 Điều 13 Luật Đầu tư năm 2020:

“*Điều 13. Bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật*

1. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư mới, ưu đãi đầu tư cao hơn thì nhà đầu tư được hưởng ưu đãi đầu tư theo quy định của văn bản pháp luật mới cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư, trừ ưu đãi đầu tư đặc biệt đối với dự án đầu tư thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 5 Điều 20 của Luật này.

2. Trường hợp văn bản pháp luật mới được ban hành quy định ưu đãi đầu tư thấp hơn ưu đãi đầu tư mà nhà đầu tư được hưởng trước đó thì nhà đầu tư được tiếp tục áp dụng ưu đãi đầu tư theo quy định trước đó cho thời gian hưởng ưu đãi còn lại của dự án đầu tư”.

Mức ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất sẽ được thực hiện theo quy định tại thời điểm phát sinh hành vi cho thuê đất, tức là thời điểm UBND Thành phố ban hành Quyết định cho thuê đất (Bộ Tài chính đã có Văn bản số 7810/BTC-QLCS ngày 12/6/2015 hướng dẫn Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về nội dung này). Mặt khác, theo dự thảo quyết định, mức ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với địa bàn các quận thấp hơn địa bàn các huyện, do vậy, đối với các trường hợp này, mức miễn giảm tiền thuê đất áp dụng theo tiết a là miễn 100% tiền thuê đất.

Do các quy định của pháp luật đã quy định cụ thể phương án xử lý đối với các tình huống nêu trên nên tại dự thảo Quyết định sẽ không quy định lại nội dung xử lý trường hợp chuyển từ huyện thành quận.

3. Giải trình làm rõ thêm ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội về việc phân chia các khu vực được ưu đãi nên nghiên cứu theo khu vực địa giới hành chính hoặc chia khu vực theo Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Theo ý kiến của Ủy ban MTTQ Việt Nam thành phố Hà Nội thì việc phân chia khu vực được ưu đãi tiền thuê có thể sử dụng theo 02 cách:

(*) Phân chia khu vực theo địa giới hành chính (khu vực nội đô lịch sử, khu vực nội đô ngoài khu vực nội đô lịch sử, khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây)

(**) Phân chia khu vực theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị: Khu vực nội đô, các thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây (vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); khu vực đô thị thông minh hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; khu dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống,...)

Tại dự thảo Quyết định đang lựa chọn phân chia khu vực theo địa giới hành chính. Lý do:

- Cách phân chia này đã sử dụng trong Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND và thực hiện không có vướng mắc.

- Cách phân chia này đảm bảo tính rõ ràng, mức miễn giảm phù hợp với lợi thế phát triển kinh tế xã hội của từng quận, huyện, thị xã, đồng thời phù hợp Luật Thủ đô 2012.

- Việc phân chia khu vực theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị mới đang trong bước phân chia trên quy hoạch, thực tế chưa hình thành và phân hóa rõ nét.

- Chính sách ưu đãi miễn giảm được rà soát lại sau mỗi chu kỳ 03 năm, do vậy, trong tương lai, khi các vùng theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị được hình thành và phân biệt rõ nét, Sở Tài chính sẽ nghiên cứu cách phân chia khu vực miễn giảm theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị.

4. Nghiên cứu bổ sung vào quyết định của UBND Thành phố (sau khi được HĐND Thành phố thông qua) liên quan đến tổ chức thực hiện, trách nhiệm của các cơ quan, sở, ngành... như ý kiến phản biện của MTTQ Thành phố.

Nội dung này, UBND Thành phố xin tiếp thu và hoàn thiện lại dự thảo Quyết định, ký ban hành sau khi HĐND Thành phố thông qua mức miễn giảm.

5. Tiếp tục chỉ đạo rà soát việc áp dụng mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số hoạt động xã hội hóa, nghiên cứu phân chia một số quận có tốc độ phát triển đô thị và tăng dân số nhanh (như Hoàng Mai, Hà Đông, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm) so với nhóm các quận khác ngoài 04 quận nội đô lịch sử nhằm đáp ứng nhu cầu phát triển và sự phù hợp của từng khu vực trên địa bàn Thành phố.

Mức miễn giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực đang thực hiện ổn định theo quy định tại Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố, quá trình thực hiện các cơ sở xã hội hóa không có kiến nghị điều chỉnh. Theo quy định tại Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014

của Chính Phủ, mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và địa bàn phải được rà soát theo định kì 03 năm/01 lần. Do vậy, UBND Thành phố sẽ giao Sở Tài chính chủ trì nghiên cứu, tiếp thu nội dung này, tiếp tục rà soát mức miễn giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực và khu vực trong thời gian tới để kịp thời báo cáo UBND Thành phố sửa đổi (nếu có).

II. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA BAN KINH TẾ - NGÂN SÁCH VỀ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT:

Tiếp thu ý kiến của Ban Kinh tế - Ngân sách, UBND Thành phố đã hoàn thiện dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố theo ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách.

Trên đây là báo cáo giải trình, tiếp thu về mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi đối với một số hoạt động xã hội hóa tại thành phố Hà Nội. Ủy ban nhân dân Thành phố kính báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố./.

Nơi nhận:

- Như trên; ✓
- Thường trực HĐND Thành phố;
- Chủ tịch UBND Thành phố;
- Các PCT UBND Thành phố;
- Ban Kinh tế và Ngân sách - HĐND TP;
- Văn phòng HĐND Thành phố;
- Sở Tài chính;
- VPUB: CVP, PCVP^{Đ.Q.Hùng}, KTTH;
- Lưu: VT, KTTH^{Thủy}. ✓

58

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Trọng Đông ✓



Số: 3728/BC-STC

Hà Nội, ngày 29 tháng 6 năm 2023

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH THỰC HIỆN CHÍNH SÁCH VÀ
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**
Về việc ban hành chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo
dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám
định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Thực hiện Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18/6/2020, Sở Tài chính kính báo cáo UBND Thành phố về tình hình thực hiện chính sách và đánh giá tác động của chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1. Tổng quan

1.1. Phạm vi áp dụng

Quy định chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

1.2. Quy định cụ thể

Quy định cụ thể chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội như sau:

1.2.1. Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a) Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây.

Được miễn 100% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b) Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 60% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (sau đây gọi là Nghị định số 46/2014/NĐ-CP).

...2.5. Định kỳ ba (03) năm một lần, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh rà soát để sửa đổi, bổ sung Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương cho phù hợp; làm căn cứ để sửa đổi, bổ sung chế độ miễn, giảm tiền thuê đất đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị; ban hành và công bố công khai sau khi có ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp”.

- Căn cứ các quy định của Trung ương nêu trên, trên cơ sở ý kiến thống nhất của Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố về mức miễn, giảm tiền thuê đất theo lĩnh vực và địa bàn, ngày 19/05/2015, UBND Thành phố ban hành Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường trên địa bàn thành phố Hà Nội, trong đó khoản 2 Điều 4 quy định mức miễn, giảm tiền thuê đất theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi, cụ thể như sau:

“2. Miễn giảm tiền thuê đất:

2.1 Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này ngoài hưởng ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất theo các quy định của pháp luật về thuê đất, được hưởng mức miễn giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a. Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây:

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b. Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm

Được giảm 60% tiền thuê đất phải nộp cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

c. Khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm

Đối với dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp trong khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm không được ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất.

Đối với các lĩnh vực ưu đãi xã hội hóa còn lại được giảm 30% tiền thuê đất phải nộp cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất.

2.2 Định kỳ ba năm một lần, Sở Tài chính có trách nhiệm phối hợp với các cơ quan có liên quan rà soát trình UBND Thành phố sửa đổi bổ sung danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa cho phù hợp.

2.3 Tỷ lệ % đơn giá thuê:

UBND ngày 21/6/2010 của UBND Thành phố đã bị thay thế nên việc quy định trong văn bản pháp quy nội dung tiếp tục áp dụng Quyết định số 25/2010/QĐ-UBND ngày 21/6/2010 của UBND Thành phố là chưa phù hợp.

Ngoài ra, hiện nay, đã đến thời hạn rà soát tiếp theo, do vậy, cần thiết rà soát nhóm lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa để sửa đổi chế độ miễn giảm tiền thuê đất, đồng thời rà soát tổng thể các quy định, chính sách khuyến khích xã hội hóa và tình hình thực tiễn trên địa bàn Thành phố để sửa đổi, thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND Thành phố đảm bảo đúng quy định pháp luật, phù hợp chủ trương, chính sách của Thành phố.

Từ các lý do nêu trên, Sở Tài chính rà soát và đề xuất ban hành Quyết định quy định chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (thay thế Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/05/2015 của UBND Thành phố)

3. Đánh giá tác động của chính sách:

3.1. Chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội dự kiến ban hành:

Chính sách ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đề xuất UBND Thành phố ban hành hiện nay như sau:

“1. Cơ sở thực hiện dự án xã hội hóa thuộc đối tượng, phạm vi quy định tại khoản 1 Điều 1 và đáp ứng điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 1 quy định này được hưởng ưu đãi miễn, giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa của Thành phố quy định tại Quyết định này như sau:

a) Khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây.

Được miễn 100% tiền thuê đất cho cả thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho tất cả các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này.

b) Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 60% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1, Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

c) Khu vực 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm.

Được giảm 30% tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian thực hiện dự án trong thời hạn được thuê đất cho các lĩnh vực xã hội hóa quy định tại khoản 1 Điều 1 quy định này (trừ các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp).

theo danh mục lĩnh vực và khu vực ưu đãi là phù hợp, đúng thẩm quyền quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương; Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính Phủ; Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014 của Bộ Tài chính.

4. Lấy ý kiến:

4.1. Ý kiến tham gia của các Sở, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã:

Dự thảo Quyết định đã được Sở Tài chính lấy ý kiến tham gia của các Sở, ngành: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Y tế, Lao động Thương binh và Xã hội, Văn hóa Thể thao, Giáo dục và Đào tạo, Kế hoạch và Đầu tư, Cục Thuế Thành phố và Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã tại Văn bản số 3335/STC-QLG ngày 21/6/2022.

Sở Tài chính đã nhận được 29/40 ý kiến tham gia của các Sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã. Tất cả các ý đều thống nhất với mức ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đề xuất trong dự thảo Quyết định, ngoài ra có một số ý kiến tham gia bổ sung về nội dung quy định về trình tự thực hiện. Nội dung tham gia ý kiến của các Sở, ngành và UBND quận, huyện, thị xã; nội dung tiếp thu của Sở Tài chính được tổng hợp tại phụ lục 1 kèm theo.

4.2. Ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp:

Ngày 09/9/2022, Sở Tài chính đã có Văn bản số 5003/STC-QLG lấy ý kiến thẩm định của Sở Tư pháp về dự thảo Quyết định.

Ngày 05/12/2022, Sở Tư pháp đã có Báo cáo số 345/BC-STP về việc thẩm định dự thảo Quyết định về chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội.

Nội dung thẩm định của Sở Tư pháp và nội dung tiếp thu của Sở Tài chính được tổng hợp tại phụ lục 2 kèm theo.

4.3. Ý kiến phản biện xã hội của Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội:

Ngày 08/6/2023, Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội đã tổ chức Hội nghị phản biện xã hội đối với dự thảo Quyết định.

Ngày 21/6/2023, Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội có Thông báo số 256/TB-MTTQ-BTT về ý kiến phản biện của Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội; theo đó: Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội nhất trí cao về chủ trương ban hành chính sách ưu đãi tiền thuê đất trong các lĩnh vực: Giáo dục- đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội. Ngoài ra, Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội có một số ý kiến tham gia bổ sung để nghiên cứu hoàn thiện dự thảo Quyết định.

Nội dung tham gia ý kiến của Mặt trận Tổ quốc thành phố Hà Nội và nội dung tiếp thu của Sở Tài chính được tổng hợp tại phụ lục 3 kèm theo.

PHỤ LỤC 1: TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC SỞ, NGÀNH VÀ UBND CÁC QUẬN, HUYỆN, THỊ XÃ

(Kèm theo Báo cáo số 3728/STC-QLG ngày 29/6/2023 của Sở Tài chính)

STT	Đơn vị tham gia ý kiến	Văn bản	Ý kiến tham gia	Ý kiến tiếp thu và giải trình của STC
I	Ý kiến tham gia của các Quận, Huyện			
1	UBND quận Hoàn Kiếm	547/UBND-KHTC ngày 22/4/2022	Thông nhất	
2	UBND huyện Chương Mỹ	695/UBND-KHTC ngày 25/4/2022	Thông nhất	
3	UBND huyện Ba Đình	691/UBND-KHTC ngày 26/4/2022	Thông nhất	
4	UBND huyện Hoài Đức	726/UBND-KHTC ngày 26/4/2022	Thông nhất	
5	UBND huyện Sóc Sơn	843/UBND-KHTC ngày 27/4/2022	Thông nhất	
6	UBND huyện Mê Linh	938/UBND-KHTC ngày 26/4/2022	Thông nhất	
7	UBND huyện Ứng Hòa	470/UBND-KHTC ngày 27/4/2022	Thông nhất	
8	UBND huyện Mỹ Đức	584/UBND-KHTC ngày 27/4/2022	Thông nhất	
9	UBND huyện Ba Vì	931/UBND-KHTC ngày 26/4/2022	Thông nhất	
10	UBND huyện Gia Lâm	1184/UBND-KHTC ngày 25/4/2022	Thông nhất	

13	UBND quận Cầu Giấy	446/UBND-KHTC ngày 29/4/2022	Thông nhất	
14	UBND quận Hoàng Mai	923/UBND-KHTC ngày 28/4/2022	Thông nhất	
15	UBND huyện Phúc Thọ	660/UBND-KHTC ngày 09/5/2022	Thông nhất	
16	UBND huyện Thanh Oai	737/UBND-KHTC ngày 27/4/2022	Thông nhất	
17	UBND quận Hai Bà Trưng	620/UBND-KHTC ngày 05/5/2022	Thông nhất	
18	UBND quận Bắc Từ Liêm	1299/UBND-KHTC ngày 6/5/2022	Thông nhất	
19	UBND thị xã Sơn Tây	862/UBND-KHTC ngày 26/4/2022	Cơ bản thống nhất, đề nghị sửa lại sai sót tại điểm b khoản 2 điều 1: - Dự thảo: <i>Cơ sở xã hội hóa phải có văn bản xác nhận của Sở quản lý chuyên ngành hoặc Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại <u>điểm a, điểm b khoản 2</u> Điều này để thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật.</i> - Nội dung sửa: <i>Cơ sở xã hội hóa phải có văn bản xác nhận của Sở quản lý chuyên ngành hoặc Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại <u>điểm a khoản 2</u> Điều này để thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật</i>	Đã tiếp thu chỉnh sửa

II	Ý kiến các Sở, Ngành			
1	Sở Y tế	1852/SYT-KHTC ngày 26/4/2022	Đối với nội dung tại tiết c khoản 1 Điều 5: " <i>Hướng dẫn cụ thể trình tự thủ tục thành lập, giải thể và quản lý hoạt động của các cơ sở xã hội hóa...</i> " đề nghị giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì.	Đã tiếp thu (bỏ nội dung này)
2	Sở Lao động Thương binh xã hội	1607/SLĐTBXH-DN ngày 26/4/2022	Thông nhất, đề nghị Sở Tài chính báo cáo UBND Thành phố trình TTG sửa đổi danh mục loại hình tiêu chí quy mô tiêu chuẩn đối với lĩnh vực dạy nghề, giáo dục đào tạo	Nội dung này không thuộc thẩm quyền quy định của UBND Thành phố
3	Sở Nội vụ	1063/SNV-TCCB ngày 26/4/2022	Cơ bản thống nhất với dự thảo. Về thể thức văn bản, đề nghị rà soát, hoàn thiện lại một số lỗi kỹ thuật trình bày để đảm bảo phù hợp với Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ: Ghi đầy đủ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật sửa đổi Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Theo đề nghị của...tại phần Căn cứ dự thảo quyết định.	Đã tiếp thu chỉnh sửa
4	Quỹ đầu tư phát triển Thành phố	350/QĐTPT-KHTC ngày 25/4/2022	(1) Thống nhất thuật ngữ theo Luật Giáo dục 2019: " <i>Giáo dục- đào tạo-dạy nghề</i> " thành " <i>Giáo dục</i> " (2) Quỹ đề nghị Sở Tài chính nghiên cứu báo cáo UBND Thành phố về việc hỗ trợ lãi suất cho các dự án thuộc lĩnh vực xã hội hóa khi vay vốn tại Quỹ: Trường hợp lãi suất cho vay tối thiểu của Quỹ cao hơn lãi suất tín dụng đầu tư nhà nước, các cơ sở thực hiện xã hội hóa được hưởng lãi suất như quy định tại Nghị định 69/2008/NĐ-CP của Chính phủ, phần chênh lệch lãi suất giữa tín dụng đầu tư nhà nước và lãi suất cho vay tối thiểu theo quy định của Quỹ	Nội dung (1): Giữ nguyên quy định do hiện nay các Nghị định của Chính phủ và Thông tư của Bộ Tài chính vẫn sử dụng thuật ngữ này (chưa có quy định sửa đổi) Nội dung (2): Không quy định chi tiết trong dự thảo Quyết định do Nghị định của Chính phủ không phân cấp cho UBND Thành phố quy định chi tiết nội dung này. Nội dung (3) và (4): Sở Tài chính đã tiếp thu chỉnh sửa

sẽ được Ngân sách Thành phố cấp bù.
(3) Khoản 1 Điều 5 Quy định trách nhiệm của Sở Văn hóa Thể thao du lịch. Tuy nhiên Sở Văn hóa Thể thao du lịch đã tách thành Sở VH TT và Sở Du lịch nên đề nghị sửa đổi cập nhật lại cho chính xác.

(4) Đề nghị điều chỉnh lại trách nhiệm của Quỹ như sau:

+ Dự thảo: "*Hướng dẫn thủ tục, trình tự hồ sơ cho các cơ sở thực hiện xã hội hóa trong các lĩnh vực xã hội hóa vay vốn và cho vay để đầu tư xây dựng, tăng cường cơ sở vật chất theo quy định.*

- *Bố trí vốn thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng theo phương án bồi thường được phê duyệt; thực hiện thu hồi và bảo toàn vốn theo quy định.*"

+ Đề nghị sửa thành: "*Hướng dẫn, hỗ trợ các cơ sở thực hiện xã hội hóa vay vốn từ nguồn vốn điều lệ của Quỹ Đầu tư phát triển để đầu tư các lĩnh vực xã hội hóa theo quy định tại Nghị định 147/2020/NĐ-CP ngày 18/12/2020 của Chính phủ và Danh mục lĩnh vực đầu tư, cho vay của Quỹ.*

- *Phối hợp với các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tham mưu báo cáo UBND Thành phố để ứng vốn cho Tổ chức phát triển quỹ đất thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất, tạo quỹ đất và phát triển quỹ đất để đấu giá quyền sử dụng đất phục vụ phát triển kinh tế- xã hội*

			<i>của địa phương; thực hiện thu hồi và bảo toàn vốn theo quy định"</i>	
5	Sở Kế hoạch và Đầu tư	1855/KH&ĐT-KGVX ngày 05/5/2022	"- Cơ bản thống nhất với dự thảo. - Điều chỉnh điểm c khoản 2 Điều 5 từ "Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các dự án xã hội hóa đã được cấp giấy chứng nhận đầu tư, danh mục dự án đã lựa chọn chủ đầu tư, đấu thầu lựa chọn chủ đầu tư dự án; đề xuất xử lý và theo dõi việc xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư" thành: "Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện các dự án xã hội hóa đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư; đề xuất xử lý và theo dõi việc xử lý đối với trường hợp vi phạm pháp luật của cơ sở thực hiện xã hội hóa trong lĩnh vực đầu tư". - Đề nghị điều chỉnh nhiệm vụ của Sở Kế hoạch và Đầu tư quy định tại điểm f: "Chủ trì lập báo cáo tổng hợp tình hình thực hiện chính sách khuyến khích xã hội hóa, hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa trên địa bàn Thành phố theo định kỳ (quý, năm)" sang nhiệm vụ của Sở Tài chính do Sở Tài chính là đơn vị chủ trì tham mưu ban hành quy định.	Sở Tài chính tiếp thu chỉnh sửa điểm 2 khoản 2 Điều 5. Riêng Điểm f: Giữ nguyên nội dung dự thảo do Sở Kế hoạch và Đầu tư là cơ quan trình Thành phố chấp thuận chủ trương đầu tư của các dự án xã hội hóa, quản lý dự án đầu tư nên là đầu mối tổng hợp tình hình thực hiện các dự án.
6	Sở GDĐT	1205/SGDĐT-KHTC ngày 06/5/2022	Thống nhất	

7	Sở Quy hoạch Kiến trúc	1826/QHKT-KHTH ngày 09/5/2022	Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung quy định tách nhiệm của Sở Quy hoạch Kiến trúc tại Khoản 8 Điều 5 dự thảo, cụ thể: - Dự thảo: <i>"Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng liên quan đến các dự án xã hội hóa; Hướng dẫn các quy trình, hồ sơ thủ tục về quy hoạch, kiến trúc có liên quan đến các dự án xã hội hóa"</i> - Nội dung đề nghị sửa: <i>"Cung cấp các thông tin về quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị liên quan đến các dự án xã hội hóa; Hướng dẫn các đơn vị được giao tổ chức lập, thẩm định, phê duyệt hoặc trình cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 tổng mặt bằng dự án đầu tư xã hội hóa...theo phân cấp, ủy quyền của UBND Thành phố và quy định của pháp luật"</i>	Đã tiếp thu chỉnh sửa
8	Sở Văn hóa và thể thao	1383/SVHTT-KHTH ngày 09/5/2022	Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa nội dung quy định trách nhiệm của Sở Văn hóa và thể thao tại Khoản 8 Điều 5 dự thảo, cụ thể: - Điều chỉnh tên Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành Sở Văn hóa và Thể thao. - Đối với nội dung giao Sở chuyên ngành: <i>"Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập, giải thể và quản lý hoạt động của các cơ sở thực hiện xã hội hóa"</i>: Đề nghị giao nhiệm vụ: <i>"Hướng dẫn cụ thể về trình tự, thủ tục thành lập, giải thể của các cơ sở thực hiện xã hội hóa"</i> cho Sở Kế hoạch và Đầu tư, nhiệm vụ: <i>"Hướng dẫn hoạt động chuyên ngành của các cơ sở thực hiện xã hội hóa"</i> cho Sở chuyên ngành thực hiện.	Đã tiếp thu chỉnh sửa
9	Cục Thuế Hà Nội		(1). Tại Điểm c Khoản 2 Điều 1: Kiến nghị bỏ cụm từ <i>"Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội."</i> ,	(1) Đã tiếp thu và chỉnh sửa

		cụ thể: “c. Cơ sở xã hội hóa phải có văn bản xác nhận về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a, điểm b khoản 2 Điều này để thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật của Sở quản lý chuyên ngành hoặc Chủ tịch UBND các quận, huyện, thị xã theo phân cấp quản lý kinh tế xã hội.” Lý do: Phù hợp chức năng, nhiệm vụ của Sở quản lý chuyên ngành và thống nhất trong xác nhận, thanh tra, kiểm tra về điều kiện được hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa của các dự án. Trong trường hợp giữ nguyên nội dung quy định tại dự thảo Quyết định, Cục Thuế đề nghị Sở Tài chính bổ sung hướng dẫn cụ thể thẩm quyền xác nhận đối với Sở chuyên ngành và Chủ tịch UBND cấp huyện để đảm bảo đúng chức năng, thẩm quyền. (2) Tại Điểm 2.1 Khoản 2 Điều 4: Kiến nghị xem xét chỉ quy định về miễn 100% tiền thuê đất cho một số năm hoặc cả thời gian thuê đất (thời gian miễn tiền thuê đất tối thiểu không thấp hơn thời gian miễn tiền thuê đất đối với dự án được ưu đãi theo pháp luật về đầu tư quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ), không quy định giảm tiền thuê đất. Lý do: Để đảm bảo phù hợp với các quy định sau đây: - Tại Khoản 2 Mục V Thông tư số 135/2008/TT-BTC ngày 31/12/2008 của Bộ Tài chính (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 3 Điều 1 Thông tư số 156/2014/TT-BTC ngày 23/10/2014) quy định:	(2) Giữ nguyên nội dung dự thảo do việc quy định giảm tiền thuê đất đảm bảo phù hợp quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP ngày 16/6/2014 của Chính phủ về chính sách xã hội hóa: “Đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương quy định chế độ miễn, giảm tiền thuê đất theo từng khu vực, lĩnh vực. Mức tối đa là miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án; mức tối thiểu bằng mức ưu đãi theo quy định của pháp luật về đất đai và pháp luật về đầu tư.”, đồng thời phù hợp quy định của Chính phủ về giảm tiền thuê đất (Nghị định 46/2014/NĐ-CP ngày
--	--	--	---

			"V. Cho thuê đất quy định tại Khoản 3 Điều 1 Nghị định số 59/2014/NĐ-CP được hướng dẫn như sau: ...2. Đối với cơ sở thực hiện xã hội hoá sử dụng đất tại các đô thị, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh căn cứ điều kiện thực tế của địa phương và Danh mục lĩnh vực và địa bàn ưu đãi xã hội hóa của địa phương để ban hành mức miễn, giảm tiền thuê đất theo từng lĩnh vực và khu vực địa bàn ưu đãi xã hội hóa tại địa phương sau khi xin ý kiến của Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp theo nguyên tắc: 2.1. Mức tối đa: Miễn tiền thuê đất cho toàn bộ thời gian của dự án trong thời hạn được Nhà nước cho thuê đất. 2.2. Mức tối thiểu: Không thấp hơn mức ưu đãi đối với dự án được ưu đãi theo pháp luật về đầu tư quy định tại Điều 19 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về thu tiền thuê đất, thuê mặt nước (sau đây gọi là Nghị định số 46/2014/NĐ-CP)." - Quy định tại Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ: + Tại Khoản 7 Điều 19 quy định về miễn tiền thuê đất: "Điều 19. Miễn tiền thuê đất, thuê mặt nước ...7. Việc miễn tiền thuê đất đối với dự án sử dụng đất xây dựng công trình công cộng có mục đích kinh doanh (xã hội hóa) thuộc lĩnh vực giáo dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường thực hiện theo quy định của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các hoạt động trong lĩnh vực giáo	15/5/2014 của Chính phủ có Điều 20 quy định về giảm tiền thuê đất).
--	--	--	--	---

			dục, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể thao, môi trường.” + Tại Điểm b Khoản 1 Điều 23 quy định về xác định số tiền thuê đất phải nộp: “Điều 23. Xác định tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp trong trường hợp được miễn, giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước 1. Trường hợp nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước hàng năm. ...b) Đối với trường hợp được giảm tiền thuê đất, thuê mặt nước (nếu có) theo quy định tại Điều 20 Nghị định này Tiền thuê đất, thuê mặt nước phải nộp = Đơn giá thuê đất, thuê mặt nước hàng năm x Diện tích phải nộp tiền thuê đất, thuê mặt nước - Số tiền thuê được giảm theo quy định tại Điều 20 Nghị định này (nếu có)” (3) Tại Điểm 2.3 Khoản 2 Điều 4: Kiến nghị bỏ quy định về tỷ lệ % đơn giá thuê tại Điểm 2.3 Lý do: - Tại Nghị định số 69/2008/NĐ-CP ngày 30/5/2008, Nghị định số 59/2014 ngày 16/6/2014 của Chính phủ về chính sách khuyến khích xã hội hóa không quy định về tỷ lệ % ưu đãi đầu tư đối với các dự án xã hội hóa. - Ngày 25/8/2021, UBND TP Hà Nội đã ban hành Quyết định số 12/2021/QĐ-UBND quy định tỷ lệ phần trăm tính đơn giá thuê đất trả tiền thuê đất hàng năm; đơn giá thuê đất xây dựng công trình ngầm; đơn giá thuê đất có mặt nước.	(3) Về tỷ lệ % đơn giá thuê đất: Giữ nguyên nội dung dự thảo. Lý do: Theo quy định của pháp luật đất đai hiện hành, UBND Thành phố có thẩm quyền ban hành quy định về tỷ lệ % đơn giá thuê đất. Do vậy, việc quy định tỷ lệ % đơn giá thuê đất đối với các trường hợp đáp ứng điều kiện hưởng chính sách xã hội hóa (thể hiện ưu đãi của Thành phố đối với các dự án xã hội hóa) tại Dự thảo Quyết định không trái với quy định của pháp luật hiện hành. (4) Đã tiếp thu chỉnh sửa
--	--	--	--	---

			(4) Tại Khoản 6 Điều 4: Kiến nghị bỏ quy định về thời gian nộp hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, miễn giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa. <i>Lý do:</i> Thời gian nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền thuê đất (trong đó có hồ sơ đề nghị miễn tiền thuê đất trong thời gian xây dựng cơ bản, miễn giảm tiền thuê đất theo chính sách khuyến khích xã hội hóa) đã được quy định cụ thể tại Khoản 4 Điều 21 Nghị định số 46/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ (được sửa đổi, bổ sung tại Khoản 7 Điều 3 Nghị định số 123/2017/NĐ-CP ngày 14/11/2017). Trường hợp vẫn giữ nguyên quy định tại điều khoản này, Cục Thuế kiến nghị Sở Tài chính xem xét, sửa đổi về thời gian nộp hồ sơ đề nghị miễn giảm tiền thuê đất để đảm bảo phù hợp với quy định nêu trên. (5) Tại Điều 5: - Kiến nghị sửa đổi, bổ sung tại Điểm f Khoản 1, Điểm d Khoản 2, Điểm d Khoản 3 về trách nhiệm các Sở chuyên ngành, UBND cấp huyện theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội, cụ thể: <i>"Phối hợp Chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa theo phân cấp quản lý kinh tế - xã hội."</i>	(5) Giữ nguyên nội dung dự thảo. <i>Lý do:</i> Theo quy định tại các Nghị định và Thông tư hướng dẫn về chính sách xã hội hóa, nhiệm vụ giám sát, thanh kiểm tra các cơ sở xã hội hóa về đáp ứng điều kiện hưởng chính sách xã hội hóa thuộc cơ quan Thuế (các Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm phối hợp).
--	--	--	---	--

Tổng hợp, báo cáo cơ quan nhà nước có thẩm quyền xem xét, xử lý các vấn đề phát sinh sau thanh tra, kiểm tra. Đồng thời định kỳ hàng năm gửi kết quả thanh tra, kiểm tra về Cục Thuế Thành phố làm căn cứ xem xét, xử lý miễn, giảm tiền sử dụng đất, tiền thuê đất theo quy định. ”

- Kiến nghị sửa đổi Khoản 5 về trách nhiệm của Cục Thuế:

“5. Cục Thuế: Thực hiện miễn giảm tiền thuê đất cho các đơn vị xã hội hóa và thực hiện khấu trừ các khoản chi phí bồi thường giải phóng mặt bằng vào tiền thuê đất của các dự án xã hội hóa theo quy định; Căn cứ kết quả chủ trì thực hiện thanh tra, kiểm tra, giám sát của các cơ quan có liên quan về điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với các cơ sở xã hội hóa để xem xét, xử lý theo quy định. Trường hợp phát hiện các cơ sở này không đáp ứng đủ điều kiện và tiêu chí đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt thì báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định bãi bỏ các ưu đãi xã hội hóa, truy thu nghĩa vụ tài chính theo quy định của Quyết định này. Hướng dẫn các chính sách thuế liên quan đến cơ sở thực hiện xã hội hóa, quy trình thủ tục cấp mã số thuế, hóa đơn biên lai thu tiền, thu thuế và miễn giảm thuế.”

Lý do:

- Công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát các hoạt động, điều kiện hưởng chính sách khuyến khích xã hội hóa đối với cơ sở thực hiện xã hội hóa là 01 trong những chức năng, nhiệm vụ quản lý nhà nước của các Sở chuyên ngành; Đảm bảo sự chủ động của các Sở trong việc thực hiện chức năng quản lý

			nhà nước trong lĩnh vực được phân cấp quản lý. - Đồng thời phù hợp với chỉ đạo của UBND TP Hà Nội tại Công văn số 8349/VP-KT ngày 09/8/2021: <i>"Giao các Sở có tên nêu trên theo chức năng nhiệm vụ được giao rà soát nội dung thực trạng, đề xuất của Cục Thuế thành phố Hà Nội nêu tại văn bản trên để thực hiện công tác quản lý nhà nước, kiểm tra, xử lý các tồn tại và hướng dẫn thực hiện theo quy định, thông tin kết quả thực hiện về Cục Thuế thành phố Hà Nội; chủ động phối hợp các Sở, ngành liên quan và báo cáo UBND Thành phố trong trường hợp có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền."</i>	
10	Sở Tài nguyên và Môi trường	3381/STNMT-QHKHSDĐ ngày 19/5/2022	Đề nghị nghiên cứu thời điểm xác nhận điều kiện đáp ứng ưu đãi xã hội hóa quy định tại điểm b khoản 2 Điều 1: <i>"Cơ sở xã hội hóa phải có văn bản xác nhận của Sở quản lý chuyên ngành về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này để thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật"</i>.	Tại dự thảo đã bỏ thủ tục xác nhận điều kiện đáp ứng ưu đãi xã hội hóa do không có trong quy định của pháp luật hiện hành

PHỤ LỤC 2: TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA SỞ TƯ PHÁP
(Kèm theo Báo cáo số /STC-QLG ngày /6/2023 của Sở Tài chính)

STT	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP	TIẾP THU CỦA SỞ TÀI CHÍNH
1	Về điều kiện được hưởng ưu đãi: Đề nghị bỏ nội dung quy định: “<i>Cơ sở xã hội hóa phải có văn bản xác nhận của Sở quản lý chuyên ngành về việc đáp ứng các điều kiện quy định tại điểm a khoản 2 Điều này để thực hiện các chính sách khuyến khích xã hội hóa theo quy định của pháp luật</i>”. Lý do: Làm phát sinh thêm thủ tục hành chính do quy định của Chính phủ không quy định thủ tục đơn vị đi “<i>xin xác nhận</i>” Sửa đổi theo hướng: Cục Thuế Hà Nội sẽ chủ trì phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành thực hiện việc xác định đáp ứng các điều kiện hưởng ưu đãi miễn giảm khi làm thủ tục miễn giảm tiền thuê đất	Sở Tài chính đã tiếp thu chỉnh sửa dự thảo
2	Tại dự thảo Quyết định mới loại trừ ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại 04 quận nội đô lịch sử. Đề nghị loại trừ ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả các quận còn lại trên địa bàn Thành phố. Lý do: Khoản 1 Điều 9 Luật Thủ đô năm 2012 quy định: “<i>Trong nội thành không mở rộng diện tích sử dụng đất và quy mô giường bệnh của các bệnh viện hiện có; không xây dựng mới khu công nghiệp, cơ sở sản xuất công nghiệp ngoài khu công nghiệp, cụm công nghiệp, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp.</i>”; trong đó, khái niệm “<i>nội thành</i>” theo Luật Thủ đô quy định là khu vực gồm các quận của thành phố Hà Nội. Do đó, cần loại trừ ưu đãi miễn giảm tiền thuê đất đối với các dự án xã hội hóa đầu tư xây dựng bệnh viện, cơ sở giáo dục đại học, cơ sở giáo dục nghề nghiệp tại tất cả các quận trên địa bàn Thành phố để đảm bảo thống nhất với Luật Thủ đô.	Sở Tài chính đã tiếp thu chỉnh sửa dự thảo
3	Sửa đổi cách trình bày về tỷ lệ % đơn giá thuê đất để đảm bảo tính logic	Sở Tài chính đã tiếp thu chỉnh sửa dự thảo

PHỤ LỤC 3: TỔNG HỢP Ý KIẾN PHẢN BIỆN CỦA UBMTTQ TPHN

(Kèm theo Báo cáo số 3728/STC-QLG ngày 29/6/2023 của Sở Tài chính)

STT	Ý KIẾN CỦA UBMTTQ TPHN	Ý KIẾN GIẢI TRÌNH CỦA STC
1	Đề nghị cơ quan soạn thảo cần bổ sung báo cáo đánh giá những kết quả đã đạt được, khó khăn, vướng mắc cần điều chỉnh khi thực hiện Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND ngày 19/5/2015 của UBND thành phố Hà Nội quy định về chính sách khuyến khích xã hội hóa trong lĩnh vực giáo dục - đào tạo, dạy nghề, y tế, văn hóa, thể dục thể thao, môi trường, giám định tư pháp trên địa bàn thành phố Hà Nội (Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND của UBND Thành phố) và báo cáo đánh giá tác động của Quyết định mới sau khi ban hành để làm cơ sở nghiên cứu cho các đại biểu HĐND xem xét thông qua Quyết định này	Sở Tài chính tiếp thu, có báo cáo kết quả thực hiện và đánh giá tác động.
2	Tại Điều 2: Chính sách ưu đãi tiền thuê đất (1) Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, xem xét bổ sung thêm ưu đãi tiền sử dụng đất khi giao đất hoặc có văn bản riêng khi thực hiện Luật Đất đai (mới) để thu hút đầu tư, xã hội hóa các lĩnh vực được đề cập trong Quyết định. (2) Đối với việc phân chia các khu vực được ưu đãi tiền thuê đất theo quận, huyện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân chia khu vực theo địa giới hành chính hoặc chia theo khu vực theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, ngoài ra cần quan tâm có chính sách ưu đãi tiền thuê đất đối với địa bàn đông dân cư, khu vực có người dân gặp	(1) Theo Luật Đất đai 2013, các dự án trong lĩnh vực xã hội hóa thuộc đối tượng thuê đất thời hạn 50 năm trả tiền thuê đất hàng năm hoặc trả tiền thuê đất 01 lần. Do vậy, dự thảo quyết định chỉ quy định chính sách miễn giảm tiền thuê đất, không quy định chính sách miễn giảm tiền sử dụng đất. (2) Theo ý kiến của UBMTTQ thì việc phân chia khu vực được ưu đãi tiền thuê có thể sử dụng theo 02 cách: (*) Phân chia khu vực theo địa giới hành chính (khu vực nội đô lịch sử, khu vực nội đô ngoài khu vực nội đô lịch sử, khu vực các huyện và thị xã Sơn Tây) (**) Phân chia khu vực theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị: Khu vực nội đô, các thành phố trực thuộc Thủ đô tại khu vực phía Bắc (vùng Đông Anh, Mê Linh, Sóc Sơn) và phía Tây

khó khăn tạo điều kiện để người dân dễ tiếp cận hệ thống an sinh xã hội của Thành phố (3) Đề nghị cơ quan soạn thảo cần có điều, khoản quy định rõ mức ưu đãi tiền thuê đất đối với các trường hợp một số huyện sẽ chuyển đổi thành quận trong thời gian tới, thì mức ưu đãi tiền thuê đất sẽ áp dụng như thế nào?	(vùng Hoà Lạc, Xuân Mai); khu vực đô thị thông minh hai bên trục Nhật Tân - Nội Bài; khu dân cư hai bên bờ Sông Hồng và Sông Đuống,...) Tại dự thảo Quyết định đang lựa chọn phân chia khu vực theo địa giới hành chính. Lý do: - Cách phân chia này đã sử dụng trong Quyết định số 11/2015/QĐ-UBND và thực hiện không có vướng mắc. - Cách phân chia này đảm bảo tính rõ ràng, mức miễn giảm phù hợp với lợi thế phát triển kinh tế xã hội của từng quận, huyện, thị xã, đồng thời phù hợp Luật Thủ đô 2012. - Việc phân chia khu vực theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị mới đang trong bước phân chia trên quy hoạch, thực tế chưa hình thành và phân hóa rõ nét. - Chính sách ưu đãi miễn giảm được rà soát lại sau mỗi chu kỳ 03 năm, do vậy, trong tương lai, khu các vùng theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị được hình thành và phân biệt rõ nét, Sở Tài chính sẽ nghiên cứu cách phân chia khu vực miễn giảm theo Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị. * Chính sách miễn giảm tiền thuê đất tại dự thảo Quyết định đã xem xét khu vực có người dân gặp khó khăn, cụ thể: Đối với khu vực kinh tế kém phát triển hơn như địa bàn các huyện, mức miễn giảm tiền thuê đất là 100%. Đối với khu vực đông dân cư như tại 04 quận nội đô lịch sử, diện tích đất dành để phát triển các dự án xã hội hóa rất hạn chế (theo tổng hợp của cơ quan thuế từ năm 2015 đến nay, không có dự án xã hội hóa miễn giảm tiền thuê đất tại 04 quận nội đô lịch sử), do vậy, tỉ lệ miễn giảm tiền thuê đất đang đề xuất ở mức thấp nhất là 30% để thúc đẩy việc di dân ra khỏi khu vực này theo đúng chủ trương của UBND Thành phố. (3) Khi Quyết định được ban hành, trường hợp địa bàn một số huyện (Đông Anh, Gia Lâm,...) chuyển thành quận thì mức miễn giảm tiền thuê
--	--

		đất sẽ được áp dụng theo mức miễn giảm tiền thuê đất quy định đối với Khu vực các quận không bao gồm 4 quận: Ba Đình, Đống Đa, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm là 60%. Do vậy, thực tế triển khai sẽ không có vướng mắc khi các huyện chuyển lên quận.
3	Tại khoản 1 Điều 3 (Trách nhiệm của cơ sở thực hiện xã hội hóa): Đề nghị cơ quan soạn thảo cần bổ sung thêm cụm từ “ phải thực hiện đúng danh mục, loại hình, tiêu chí, quy mô dự án đã được cấp phép. ” thành câu “ Cơ sở thực hiện xã hội hóa phải phải thực hiện đúng danh mục, loại hình, tiêu chí, quy mô dự án đã được cấp phép; tuân thủ theo điều lệ hoạt động... ”	Sở Tài chính tiếp thu, chỉnh sửa dự thảo Quyết định
4	Tại Điều 4 (Trách nhiệm của các Sở, ban, ngành và UBND các quận, huyện, thị xã): (1) Đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bổ sung trách nhiệm của UBND các quận, huyện, thị xã tại khoản 5 như sau “ Phát hiện, ngăn chặn, xử lý kịp thời những vi phạm pháp luật theo thẩm quyền quản lý kinh tế - xã hội ”. (2) Đề nghị bổ sung 01 khoản quy định rõ trách nhiệm của UBND cấp xã trong công tác phối hợp với các cơ quan chức năng để kiểm tra, giám sát, phát hiện và kiến nghị xử lý kịp thời các vi phạm trong quá trình thực hiện.	(1) Sở Tài chính tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Quyết định (2) Sở Tài chính tiếp thu chỉnh sửa dự thảo Quyết định
5	Tại Điều 5 (Hiệu lực thi hành): Đề nghị cơ quan soạn thảo ghi rõ thời hạn áp dụng của Quyết định đến tháng 12/2025 để phù hợp với Luật Đất đai (mới) sắp được ban hành. Bởi theo bản dự thảo Luật Đất đai mới nhất bảng giá đất hiện hành chỉ thực hiện đến tháng 12/2025 và từ tháng 01/2026 UBND cấp tỉnh sẽ trình HĐND thông qua bảng giá đất mới.	Luật Đất đai sửa đổi chưa được ban hành nên việc ghi rõ thời hạn áp dụng của Quyết định đến tháng 12/2025 là không phù hợp quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

6	Đề nghị cơ quan soạn thảo tiếp tục nghiên cứu, rà soát bổ sung những điểm mới trong dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, sớm hoàn thiện dự thảo Quyết định để UBND Thành phố trình HĐND thông qua.	Qua nghiên cứu dự thảo Luật Đất đai (sửa đổi), dự thảo Luật Thủ đô (sửa đổi), Nghị quyết 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị, dự thảo Quyết định cơ bản phù hợp với các văn bản nêu trên.
7	Đề nghị UBND thành phố Hà Nội tiếp tục chỉ đạo tăng cường đầu tư của nhà nước và kêu gọi xã hội hóa hỗ trợ cho các mô hình giáo dục, y tế chăm sóc trẻ em có khó khăn, khuyết tật.	UBND Thành phố tiếp thu để tăng cường công tác chỉ đạo trong thời gian tới.

PHỤ LỤC 4: DANH SÁCH ƯU ĐÃI MIỄN GIẢM TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT, TIỀN THUẾ ĐẤT THEO CHÍNH SÁCH XÃ HỘI HÓA

(Kèm theo Báo cáo số 37/STC-QLG ngày 26/2023 của Sở Tài chính)

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XXX	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XXX	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
1	Trường THPT dân lập Đoàn thị Điểm	0103782863	CCT Quận Bắc Từ Liêm	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường THPT dân lập Đoàn thị Điểm	Giáo dục	Lô 08 -THPT khu đô thị Bắc Cổ Nhuế, phường Cổ Nhuế 2, quận Bắc Từ Liêm	Sở GD&ĐT	120/QĐ-UBND	12/01/2015	10765/QĐ-CT-QLĐ	14/03/2016	28.582.207.500
2	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ Đô	0101590595	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường trung học cơ sở	Giáo dục	Ô đất có ký hiệu 02 thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Hồ Tây phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm	Sở GD&ĐT	3437/QĐ-UBND	21/05/2018	53851/QĐ-CT-QLĐ	09/07/2019	64.335.084.000
3	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại Thủ Đô	0101590595	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường tiểu học	Giáo dục	Ô đất có ký hiệu 02 thuộc dự án Khu đô thị mới Tây Hồ Tây phường Xuân Tảo, Bắc Từ Liêm	Sở GD&ĐT	3980/QĐ-UBND	03/08/2018	59538/QĐ-CT-LQĐ	30/06/2020	50.560.715.433
4	Công ty CP ĐTPT Giáo dục và Đào tạo Toàn Cầu - Trường học	0106648418	CCT Quận Bắc Từ Liêm	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường học	Giáo dục	Phường Phú Diễn, quận Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	7482/QĐ-UBND	31/12/2015	8703/QĐ-CT-QLĐ	29/02/2016	33.649.942.400
5	Công ty cổ phần Gia Khánh	0101493672	CCT Quận Cầu Giấy	Dạy nghề	Quận Bắc Từ Liêm	Dự án xây dựng trung tâm đào tạo và dạy nghề	Dạy nghề	Phường Phúc Diễn, quận Nam Từ Liêm	Sở LĐ-TB&XH	1197/QĐ-UBND	24/03/2020	101628/QĐ-CTHN-QLĐ	24/11/2020	2.096.910.900
6	Công ty cổ phần đào tạo Tây Đô	0103857614	CCT Quận Tây Hồ	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường mầm non Xuân Đình	Giáo dục	Ô O2-NT2 Khu đô thị mới Tây Hồ Tây, phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm	Sở GD&ĐT	8574/QĐ-UBND	08/12/2017	23364/QĐ-CT-QLĐ	15/04/2020	843.899.829
7	Trường THPT dân lập Tây Đô	0102028727	CCT Quận Bắc Từ Liêm	Giáo dục	Quận Bắc Từ Liêm	Trường THPT dân lập Tây Đô	Giáo dục	Phường Minh Khai, quận Bắc Từ Liêm	Sở GD&ĐT	7623/QĐ-UBND	19/11/2004	18573/QĐ-CT-THNVDT	27/10/2009	3.542.377.000
8	Trường THPT Phan Huy Chú - Thạch Thất	0500577532	H.Thạch Thất - KV TTH-QOA	Cơ sở giáo dục	Huyện Thạch Thất	Trường THPT Phan Huy Chú	Giáo dục	xã Bình Phú, huyện Thạch Thất	Sở GD&ĐT	4981/QĐ-UBND	28/09/2009	2818/QĐ-CT-QLĐ	08/02/2014	19.634.356.465
9	Trường Dân lập kỹ thuật công nghệ Đông Nam Á	0106769606	H.Phú Xuyên - KV TTI-PXU	Giáo dục nghề nghiệp tư thực	huyện Phú Xuyên	Xây dựng trường dân lập kỹ thuật	Giáo dục	Thôn Lễ Thượng, xã Châu Can, huyện Phú Xuyên	Sở LĐ-TB&XH	5889/QĐ-UBND	25/12/2005	8491/CT-QLĐ	26/2/2016	11.377.755.795
10	Công ty cổ phần Vạn Xuân	0101087247	Cục Thuế TP Hà Nội	Dạy nghề	Huyện Mê Linh	Trung tâm đào tạo nghề và lao động xuất khẩu	Dạy nghề	TT Quang Minh, Mê Linh	Sở LĐ-TB&XH	5429/QĐ-UB; 5170/QĐ-UBND	29/12/2003; 08/10/2014	53324/QĐ-CT-QLĐ	02/07/2015	22.752.699.200
11	Công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Hà	0100957353	H.Sóc Sơn - KV SSO-MLI	Bảo trợ xã hội	Huyện Sóc Sơn	Trung tâm chăm sóc người cao tuổi Ngọc Hà	Bảo trợ xã hội	Xã Quang Tiến, huyện Sóc Sơn	Sở LĐ-TB&XH	4448/QĐ-UBND & 927/QĐ-UBND	04/09/2015 & 22/02/2020	69061/QĐ-CT-QLĐ & 399/QĐ-CTQLĐ	13/12/2016 & 01/01/2016	28.913.868.128
12	Công ty cổ phần Giáo dục Phạm Gia	0107296021	H.Sóc Sơn - KV SSO-MLI	Giáo dục	Mê Linh - Sóc Sơn	Trường mầm non Sơn Ca	Giáo dục	xã Phú Lỗ, huyện Sóc Sơn	Sở GD&ĐT	1421/QĐ-UBND	04/09/2020	69061/QĐ-CT-QLĐ	24/7/2020	1.502.194.777
13	Công ty TNHH Tuấn Đức	0100878528	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Xây dựng trường Quốc tế	Giáo dục	Ô 6+7 khu Đô thị mới Đại Kim Định Công, quận Hoàng Mai	Sở GD&ĐT	276	18/01/2010	7195/QĐ-CT-QLĐ	13/02/2018	78.048.978.000
14	Công ty Cổ phần Giáo dục Vĩnh Thiện	0108052564	CCT Quận Hoàng Mai	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Xây dựng trường mầm non Thân Đồng	Giáo dục	Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng mai	Sở GD&ĐT	4695	29/08/2016	9752/QĐ-CT-QLĐ	14/03/2017	10.162.201.301
15	Công ty cổ phần Bảo Phát Việt Nam	0101040030	CCT Quận Hoàng Mai	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Xây dựng trường học	Giáo dục	Phường Đại kim, Hoàng Mai	Sở GD&ĐT	1481	01/04/2010	40129/QĐ-CT-QLĐ	15/06/2016	79.516.404.000
16	Công ty CP Bitexco	0102274553	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Trường tiểu học, THCS, THPT và nhà trẻ	Giáo dục	Phường Đại Kim, Hoàng Mai	Sở GD&ĐT	888	23/02/2016	85020/QĐ-CT-QLĐ	27/12/2018	221.773.731.916
17	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển giáo dục HUDECO	0102335171	CCT Quận Hoàng Mai	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Xây dựng trường mầm non Hoa Hướng Dương	Giáo dục	Phường Hoàng Liệt, Hoàng Mai	Sở GD&ĐT	1121	10/03/2010	18471/QĐ-CT-QLĐ	28/05/2013	
18	Trường PTTH dân lập Phương Nam	0102145406	CCT Quận Hoàng Mai	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Trường PTTH dân lập Phương Nam	Giáo dục	Phường Định công, Hoàng Mai	Sở GD&ĐT	3174	05/07/2011	30362/QĐ-CT-QLĐ	02/12/2011	
19	Công ty Cổ phần Vinhomes	0102671977	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Trường Vinschool	Giáo dục	460 phố Minh Khai, P Vĩnh Tuy	Sở GD&ĐT	6166	15/12/2010	27872/QĐ-CT-QLĐ	28/04/2020	454.259.903.154
20	Công ty Cổ phần phát triển đô thị Nam Hà Nội	0105816010	Cục Thuế TP Hà Nội	Y tế	Quận Hoàng Mai	Bệnh viện đa khoa QT Vimec	Y tế	460 phố Minh Khai, P Vĩnh Tuy	Sở Y tế	6166	15/12/2010	13519/QĐ-CT-QLĐ	05/06/2012	
21	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại tổng hợp Quang Minh	0101503190	H.Mê Linh - KV SSO-MLI	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Dự án Đầu tư Xây dựng Trường mầm non Happy World	Giáo dục	Lô đất E1/NT5, phường Mai Động	Sở GD&ĐT	8048	20/11/2017	24169/QĐ-CT-QLĐ	23/04/2019	274.266.665

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XHH	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XHH	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
22	Công ty TNHH Đầu tư và thương mại HP Việt Nam	0102073582	CCT Quận Hoàng Mai	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Trường mầm non và tiểu học Bạch Dương	Giáo dục	Lô đất số 13 khu DT mới Đại Kim-Định Công, phường Định Công	Sở GD&ĐT	2671	10/06/2015	48237/QĐ-CT-QLĐ	21/06/2019	829.666.777
23	Trường đại học Công nghệ Vạn Xuân	2900922829	Cục Thuế tỉnh Nghệ An	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Dự án đầu tư xây dựng công trình trường mầm non Vạn Xuân	Giáo dục	ô NT2 khu đô thị mới Định Công, phường Định Công	Sở GD&ĐT	723	16/02/2016	22311/QĐ-CT-QLĐ	13/04/2020	1.594.517.710
24	Trường Đại Học Thành Đô	0500562705	CCT Huyện Hoài Đức	Giáo dục- đào tạo	Huyện Hoài Đức	Xây dựng trường Đại học Thành Đô	Giáo dục	Cụm CN Lai Xá, Xã Kim Chung, huyện Hoài Đức	Sở GD&ĐT	1717	17/09/2007	2039/QĐ-CT-QLĐ	17/01/2017	128.115.424.320
25	Trường THPT Bình Minh	0103472156	CCT Huyện Hoài Đức	Giáo dục- đào tạo	Huyện Hoài Đức	Xây dựng trường PTTH Bình Minh	Giáo dục	Xã Đức Thượng, huyện Hoài Đức	Sở GD&ĐT	813	08/04/2008	82484/QĐ-CT-QLĐ; 71861/QĐ-CT-QLĐ	26/12/2017; 29/10/2018	39.071.791.212
26	Liên Danh Công ty CP đầu tư phát triển đô thị và khu công nghiệp Sông Đà (Sudico), Công ty CP phát triển thể thao và giải trí Mễ Trì	0101399461 & 0101527265	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục- đào tạo	Huyện Hoài Đức	Xây dựng trường mầm non Vinschool- Thăng Long	Giáo dục	Xã An Khánh, huyện Hoài Đức	Sở GD&ĐT	6898	04/10/2017	13602/QĐ-CT-QLĐ	02/04/2018	2.357.735.759
27	Công ty CPĐT xây dựng Phú Điền	0302801990	CCT Quận Tân Bình	Môi trường	Huyện Hoài Đức	Xây dựng nhà máy xử lý nước thải tập trung tại Cầu Ngà	Môi trường	Xã Dương Liễu, huyện Hoài Đức	Sở TN&MT	2908	25/06/2015	58184/QĐ-CT-QLĐ	10/09/2015	3.061.012.500
28	TẬP ĐOÀN GLENXIMCO - Công ty CP	0100514947	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục- đào tạo	Huyện Hoài Đức	Xây dựng trường học	Giáo dục	Xã An Khánh, huyện Hoài Đức	Sở GD&ĐT	2495	21/12/2007	11020/QĐ-CT-QLĐ	12/03/2020	20.744.335.931
29	Trường THPT Ngô Tất Tố	0102613661	CCT Huyện Đông Anh	Giáo dục	Huyện Đông Anh	Xây dựng trường học	Giáo dục	Xã Uy Nỗ, Đông Anh	Sở GD&ĐT	5779/QĐ-UBND	21/8/2017	66802/QĐ-CT-QLĐ	10/03/2018	6.218.559.295
30	Trường THPT Ngô Tất Tố	0102613661	CCT Huyện Đông Anh	Giáo dục	Huyện Đông Anh	Xây dựng trường học	Giáo dục	Xã Kim Chung, Đông Anh	Sở GD&ĐT	7730/QĐ-UBND	11/06/2017	65270/QĐ-CT-QLĐ	25/9/2018	3.173.963.831
31	Công ty CP phát triển đầu tư xây dựng Việt Nam	0101184346	CCT Huyện Đông Anh	Giáo dục	Huyện Đông Anh	Xây dựng Trường THCS	Giáo dục	Xã Tiên Dương, Đông Anh	Sở GD&ĐT	1465/QĐ-UBND	28/3/2019	3210/QĐ-CT-QLĐ	21/01/2020	7.541.261.781
32	Trường THPT Kinh Đô	0108246288	CCT Huyện Đông Anh	Giáo dục	Huyện Đông Anh	Xây dựng trường học	Giáo dục	Xã Uy Nỗ, Đông Anh	Sở GD&ĐT	5779/QĐ-UBND; 5951/QĐ-UBND	21/8/2017; 28/10/2019	3657/QĐ-CT-QLĐ	22/01/2020	3.596.190.813
33	Công Ty cổ phần Phát triển hạ tầng Tâm Phúc	0104679604	CCT Huyện Phúc Thọ	Thể Thao	Huyện Phúc Thọ	Trung tâm thể thao văn hóa võng Xuyên, huyện Phúc Thọ	Văn hóa thể thao	Cụm 11, xã Võng Xuyên, huyện Phúc Thọ	Sở VH&TT	2231/QĐ-UBND	10/05/2016	538995/QĐ-CT	17/08/2016	21.664.957.754
34	Công ty cổ phần TH Thăng Long	0106447260	CCT Quận Thanh Xuân	Giáo dục	Huyện Thanh Trì	Trường mầm non Phạm Tu	Giáo dục	Xã Tứ Hiệp, Thanh Trì	Sở GD&ĐT	2645/QĐ-UBND	05/09/2017	50862/QĐ-CT-QLĐ	23/7/2018	12.572.507.705
35	Công ty cổ phần Bitexco	0102274553	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Huyện Thanh Trì	Trường tiểu học, THCS, PTTH	Giáo dục	Phường Thanh Liệt, Thanh Trì	Sở GD&ĐT	888/QĐ-UBND	23/02/2018	59145/QĐ-CT-QLĐ	29/7/2019	141.000.660.184
36	Công ty cổ phần Công nghệ môi trường xanh Seraphin	0101664991	CCT Quận Tây Hồ	Môi trường	TX Sơn Tây	Dự án đầu tư xây dựng Nhà máy xử lý rác thải sinh hoạt	Môi trường	Xã Xuân Sơn, TX Sơn Tây	Sở TN&MT	1808/QĐ-UBND	02/12/2005	63859/QĐ-CT-QLĐ	13/08/2019	1.434.171.559
37	Hợp tác xã Thành Công	0101248670	CCT Quận Thanh Xuân	Môi trường	TX Sơn Tây	Xây dựng nhà máy xử lý chất thải rắn và sản xuất nguyên liệu tái tạo	Môi trường	Xã Xuân Sơn, TX Sơn Tây	Sở TN&MT	95/QĐ-UBND	06/01/2012	71728/QĐ-CT-QLĐ	12/09/2019	8.186.524.763
38	Công ty Cổ phần đầu tư và Thương mại Tín Phát	0103025313		Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường THCS Kỳ Đồng	Giáo dục	15 phố Đồng Quan, phường Quan Hoa, quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	3415	25/06/2014	66326/QĐ-CT-QLĐ	25/10/2016	61.831.756.800

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XHH	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XHH	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
39	Công ty CP phát triển kinh tế hỗ trợ tài năng trẻ Việt Nam (Đổi tên thành Cty CP Devyt)	0101097735	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non Happy Smile	Giáo dục	lô C, ô D7, khu đô thị mới Cầu Giấy, phường Dịch Vọng, Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	5751	05/11/2009	44506/QĐ-CT-QLĐ	28/06/2018	232.822.356.000
40	Công ty TNHH ĐT kinh doanh PT Nhà và TM Hà Nội	0101208928	CCT Quận Cầu Giấy	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường mầm non Sao Sáng	Giáo dục	phường Dịch Vọng Hậu, Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	1382	25/03/2010	18168/QĐ-CT-QLĐ	10/04/2019	9.496.200.000
41	Trường Mầm non tư thục VIETKIDS	0106849763	CCT Quận Đống Đa	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non VIETKIDS	Giáo dục	Lô đất NT2, khu ĐTM Dịch Vọng	Sở GD&ĐT	49544	27/06/2012	5756/QĐ-CT-QLĐ	25/02/2021	27.787.680.000
42	Trường Mầm non Thăng Long KIDSMART	0109218798	CCT Quận Cầu Giấy	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non Thăng Long KIDSMART	Giáo dục	Lô đất NT1 - Khu đô thị mới Dịch Vọng, quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	5864	26/11/2010	39654/QĐ-CT-QLĐ	03/10/2013	51.232.482.000
43	Công Ty Cổ Phần Dịch Vụ Và Giải Trí Tân Sáng	0102392243	CCT Quận Cầu Giấy	Thể thao	Quận Cầu Giấy	Dự án CLB Thể thao và vui chơi giải trí Yên Hòa, Phường Yên Hòa, Quận Cầu Giấy, Hà Nội	Văn hóa thể thao	Tòa nhà Viet Time, đường Dương Đình Nghệ, Phường Yên Hoà, Quận Cầu Giấy	Sở VH TT	3027/QĐ-UBND	10/06/2016	26143/QĐ-CT-QLĐ	28/04/2017	637.978.253
44	Tổng Công ty Đầu tư Phát triển nhà và Đô thị Bộ Quốc Phòng	0100385762	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	xây dựng nhà trẻ phục vụ nhân dân trong khu vực	Giáo dục	phường Mai Dịch, quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	6130/QĐ-UBND	21/11/2015	60713/QĐ-CT-QLĐ	02/07/2020	127.529.240
45	Công ty cổ phần Diên Hồng	0101292214	CCT Quận Thanh Xuân	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	xây dựng trường tiểu học; trung học cơ sở, trung học phổ thông	Giáo dục	Lô đất TH1 thuộc Khu đô thị mới Dịch Vọng, phường Dịch Vọng, Quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	3013/QĐ-UBND ngày 06/06/2019	06/06/2019	58572/QĐ-CT-QLĐ	26/06/2020	37.913.793.849
46	Công ty cổ phần Diên Hồng	0101292214	CCT Quận Thanh Xuân	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non Hoa Trà my II	Giáo dục	Lô đất A4.NT1, KĐT Nam Trung Yên, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	6077/QĐ-UBND	09/12/2010	84445/QĐ-CT-QLĐ	18/09/2020	25.980.006.000
47	Công ty CP Trường học Trắng đỏ	0108942408	CCT Quận Cầu Giấy	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non Trắng đỏ	Giáo dục	Lô đất NT1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	358/QĐ-UBND	16/01/2020	56537/QĐ-CT-QLĐ	24/06/2020	14.395.712.076
48	Trường mầm non Trắng Đỏ	0105562510	CCT Quận Cầu Giấy	Giáo dục	Quận Cầu Giấy	Trường Mầm non Trắng đỏ	Giáo dục	Lô đất NT1, KĐT Trung Yên, phường Trung Hòa, Quận Cầu Giấy	Sở GD&ĐT	4239/QĐ-UBND	3/8/2016	11408/QĐ-CT-QLĐ	22/3/2017	2.932.109.485
49	Công ty TNHH Đầu tư Giáo dục Phú Thượng	0107520675	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Tây Hồ	Trường học	Giáo dục	Lô đất CT03C Khu đô thị Nam Thăng Long	Sở GD&ĐT	5060/QĐ-UBND	16/09/2016	5236/QĐ-CT-QLĐ	31/01/2018	7.488.870.900
50	Công ty cổ phần Đầu tư TDI	0104801727	CCT Quận Cầu Giấy	Giáo dục	Quận Tây Hồ	Đầu tư xây dựng Trường mầm non TD School	Giáo dục	phường Xuân La, Tây Hồ	Sở GD&ĐT	7281/QĐ-UBND	12/10/2017	98265/QĐ-CT-QLĐ	31/12/2019	903.403.301
51	Công ty cổ phần Y khoa Đức Việt	0500578776	CCT Quận Hà Đông	Y tế	Huyện Chương Mỹ	dự án đầu tư xây dựng Bệnh viện tư nhân đa khoa Đức - Việt	Y tế	thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ	Sở Y tế	5100/QĐ-UBND	30/09/2009	60743/QĐ-CT-QLĐ	23/09/2016	34.511.885.185
52	Trường đại học dân lập Đồng Đô	0101192202	Cục Thuế TP Hà Nội	Dạy nghề	Huyện Chương Mỹ	dự án đào tạo lái xe, dạy nghề sửa chữa cơ khí, bảo dưỡng ô tô và vận hành máy công trình	Dạy nghề	xã Phú Nghĩa, Chương Mỹ	Sở LĐ-TB&XH	1887/QĐ-UBND	20/04/2016	70965/QĐ-CT-QLĐ	02/01/2017	36.071.352.244
53	Công ty cổ phần Trung Anh	0500466261	CCT KV Thanh Oai - Chương Mỹ	Dạy nghề	Huyện Chương Mỹ	dự án đầu tư xây dựng Trung tâm Đào tạo và thực hành dịch vụ chăm sóc sức khỏe cộng đồng Xuân Mai	Dạy nghề	thị trấn Xuân Mai, Chương Mỹ	Sở LĐ-TB&XH	2360/QĐ-UBND	05/05/2014	5668/QĐ-CT-QLĐ/8166/QĐ-CT-QLĐ	01/02/2016 - 04/03/2019	97.232.308.800
54	Công ty môi trường đô thị Xuân Mai	0500469583	CCT KV Thanh Oai - Chương Mỹ	Môi trường	Huyện Chương Mỹ	dự án xây dựng và mở rộng khu xử lý rác thải tại xã Tân Tiến	Môi trường	xã Tân Tiến, Chương Mỹ	Sở TN&MT	430/QĐ-UBND /1201/QĐ-UBND	13/03/2007 - 09/05/2008	46293/QĐ-CT-QLĐ	07/07/2017	12.614.797.937
55	Trường THPT Đặng Tiến Đông	0106476624	CCT KV Thanh Oai - Chương Mỹ	Giáo dục	Huyện Chương Mỹ	Trường THPT Đặng Tiến Đông	Giáo dục	xã Đại Yên, Chương Mỹ	Sở GD&ĐT	3238/QĐ-UBND	31/07/2008	5289/QĐ-CT-QLĐ	18/02/2017	7.665.881.124
56	Trường Cao đẳng Công nghệ và Thương mại Hà Nội	0500449964	CCT Huyện Đan Phượng	Dạy nghề	Huyện Đan Phượng	Dự án đầu tư xây dựng trường dạy nghề	Dạy nghề	Xã Tân Lập, huyện Đan Phượng	Sở LĐ-TB&XH	2426	20/11/2003	1795/QĐ-CT-QLĐ	09/02/2012	

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XHH	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XHH	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
57	Trường THPT Bình Minh	0103472156	CCT Huyện Hoài Đức	Giáo dục	Huyện Đan Phượng	Dự án đầu tư xây dựng trường THPT	Giáo dục	Thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng	Sở GD&ĐT	2563	26/12/2007	9129/QĐ-CT-QLĐ	12/03/2019	19.145.722.693
58	Trường trung học phổ thông Thanh Xuân	0105490249	CCT KV Thanh Oai - Chương Mỹ	GD-ĐT	Thanh Oai	Trường THPT	Giáo dục	Xã Tam Hưng, Thanh Oai	Sở GD&ĐT	600/QĐ-UBND	07/02/2017	7097/QĐ-CT-QLĐ	13/02/2018	1.913.989.395
59	Trường THPT IVS	0104732992	CCT KV Thanh Oai - Chương Mỹ	GD-ĐT	Thanh Oai	Trường THPT	Giáo dục	Xã Kim Bài, Thanh Oai	Sở GD&ĐT	2595/QĐ-UBND	21/07/2008	32203/CT-QLĐ	10/12/2012	
60	Công ty CP tư vấn đầu tư và đầu tư Việt Nam	0106459393	Cục Thuế TP Hà Nội	GD-ĐT	Quận Ba Đình	Trường TH và THCS thuộc Dự án Tổ hợp TTTM, VP và CHC - Vinhomes Metropolis	Giáo dục	29 Liễu Giai, Ba Đình	Sở GD&ĐT	2150/QĐ-UBND	04/05/2016	88346/QĐ-CT-QLĐ	02/10/2020	771.118.772
61	Công ty TNHH công nghệ Thanh Xuân	0101119026	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường dạy nghề Thanh xuân	Giáo dục	Số 1 Xa La, phường Phúc La, quận Hà Đông	Sở LĐ-TB&XH	113/QĐ	18/01/2008	66520/QĐ-CT-QLĐ	31/12/2014	4.732.024.375
62	Trường mầm non tư thục Ban Mai	0500588936	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Xây dựng Trường mầm non tư thục Ban Mai	Giáo dục	Lô NT2 khu đô thị Văn Quán Yên Phúc	Sở GD&ĐT	11348	26/03/2015	11348/QĐ-CT-QLĐ	26/03/2015	74.186.306.000
63	Công ty CP đào tạo Quốc tế	0103269309	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường Trung học cơ sở tư thục Quốc tế	Giáo dục	TH2 khu đô thị Văn Quán Yên Phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	995	02/03/2011	14928/QĐ-CT-QLĐ	8/04/2015	28.085.850.000
64	Công ty CP giáo dục Himlam-Wisdom	0106609232	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở Wisdom	Giáo dục	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	3149	08/07/2015	58298/QĐ-CT-QLĐ	10/09/2015	2.970.223.608
65	Công ty CP Vĩnh Thiện	0103686454	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường Mầm non Thân Đồng	Giáo dục	Văn quán - Yên phúc, phường Văn Quán, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	4375	03/10/2012	433/QĐ-CT-QLĐ	5/01/2016	30.708.375.000
66	Cty CP đầu tư hải phát	0500447004	Cục Thuế TP Hà Nội	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non	Giáo dục	Khu nhà ở XH Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	7112	24/12/2015	42781/QĐ-CT-QLĐ	27/06/2016	523.282.032
67	Cty CP giáo dục và dịch vụ Bình Minh	0106490072	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non, tiểu học Bình Minh	Giáo dục	Đa sĩ, phường Kiến Hưng, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	2170	05/05/2016	43057/QĐ-CT-QLĐ	27/06/2016	10.493.400.960
68	Cty CP đầu tư hải phát	0500447004	Cục Thuế TP Hà Nội	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non	Giáo dục	Khu nhà ở XH Phú Lãm, phường Phú Lãm, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	7112	24/12/2015	57205/QĐ-CT-QLĐ	5/09/2016	508.844.384
69	Cty CP bệnh viện QT Nam Cường	0106106285	CCT Quận Hà Đông	XHH y tế	Quận Hà Đông	Bệnh viện đa khoa quốc tế Nam Cường	Y tế	Khu đô thị mới Dương Nội, phường La Khê, quận Hà Đông	Sở Y tế	2636	10/06/2015	57206/QĐ-CT-QLĐ	5/09/2016	8.987.179.164
70	Cty CP thể thao Ngọc Xuân	0101643624	CCT Quận Hà Đông	XHH Y tế	Quận Hà Đông	Bệnh viện Ngọc Xuân	Y tế	phường Phúc La, quận Hà Đông	Sở Y tế	113/QĐ	18/01/2008	65106/QĐ-CT-QLĐ	18/10/2016	862.179.296
71	Công ty CP đầu tư Văn Phú - Land	0103015142	CCT Quận Đống Đa	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường THCS Văn phú - Victoria và trường tiểu học Văn phú - Victoria	Giáo dục	Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	2134	12/05/2011	49481/QĐ-CT-QLĐ	24/07/2017	21.724.510.172
72	Công ty CP đầu tư Văn Phú - Land	0103015142	CCT Quận Đống Đa	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường THCS Văn phú - Victoria và trường tiểu học Văn phú - Victoria	Giáo dục	Khu đô thị Văn Phú, phường Phú La, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	6236	10/11/2016	49482/QĐ-CT-QLĐ	24/07/2017	17.463.970.833
73	Trường phổ thông quốc tế Việt nam	0500589760	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Xây dựng Trường Phổ thông Quốc tế Việt Nam	Giáo dục	Khu đô thị Dương Nội, phường Dương Nội, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	2616	21/07/2008	55974/QĐ-CT-QLĐ	17/08/2017	93.052.604.337
74	Công ty CP giáo dục Himlam-Wisdom	0106609232	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường Tiểu học và Trường Trung học cơ sở Wisdom	Giáo dục	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	6056	29/08/2017	8/QĐ-CT-QLĐ	2/01/2019	271.081.403
75	Công ty cổ phần phát triển giáo dục EMC	0107857943	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non Sakura Montessori	Giáo dục	phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	674, 5706	06/02/2018, 23/10/2018	53626/QĐ-CT-QLĐ	8/07/2019	6.603.368.208
76	Trường đại học Phenikaa	0500574299	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường đại học Phenikaa	Giáo dục	Phường Yên nghĩa, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	3152	30/07/2008	95759/QĐ-CT-QLĐ	23/12/2019	212.664.133.910
77	Công ty TNHH đầu tư Hạ Long	5700103433	Cục Thuế tỉnh Quảng Ninh	XHH y tế	Quận Hà Đông	Bệnh viện quốc tế Hà Đông	Y tế	Phường Dương Nội, quận Hà Đông	Sở Y tế	3275	30/05/2017	96119/QĐ-CT-QLĐ	26/12/2019	6.761.600.505
78	Công ty TNHH Giáo dục và đào tạo ngôn ngữ Ban Mai	0102054389	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường THCS và THPT Ban Mai	Giáo dục	Phường Vạn Phúc, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	1725	09/04/2019	3301/QĐ-CT-QLĐ	21/01/2020	3.983.909.176

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XHH	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quản lý chuyên ngành trong lĩnh vực XHH	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
79	Tổng công ty đầu tư phát triển nhà và đô thị BQP	0100385762	Cục Thuế TP Hà Nội	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non thuộc khu nhà ở BQT ở phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	Giáo dục	Phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	2285	21/05/2015	61030/QĐ-CT-QLĐ	2/07/2020	467.896.746
80	Công ty CP đầu tư và PT hạ tầng Hoàng Thành	0101566031	Cục Thuế TP Hà Nội	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường mầm non thuộc khu chung cư quốc tế Hoàng Thành City	Giáo dục	Phường Mộ Lao, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	8569	08/12/2017	84447/QĐ-CT-QLĐ	18/09/2020	493.761.618
81	Trường THPT Lương Thế Vinh	0500569958	CCT Huyện Ba Vì	Giáo dục	huyện Ba Vì	Trường THPT Lương Thế Vinh	Giáo dục	thôn Vật Lại, xã Vật Lại, Ba Vì	Sở GD&ĐT	6673/QĐ-UBND	11/04/2013	36345/QĐ-CT-QLĐ	01/06/2017	19.195.680.000
82	Trung tâm dạy nghề Ba Vì	0500331560	CCT Huyện Ba Vì	Dạy nghề	huyện Ba Vì	Xây dựng Trung tâm dạy nghề tư thục Ba Vì	Dạy nghề	xã Vật Lại, Ba Vì	Sở LĐ-TB&XH	405/QĐ-UBND	27/02/2008	26858/QĐ-CT-THNVD	24/12/2010	
83	Trường THPT Trần Phú	0500555521	CCT Huyện Ba Vì	Giáo dục	huyện Ba Vì	Trường THPT Trần Phú	Giáo dục	TT Tây Đằng, Ba Vì	Sở GD&ĐT	5459/QĐ-UBND	11/03/2010	2442/QĐ-CT-QLĐ	24/01/2014	7.895.666.520
84	Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội	0100106151	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Long Biên	Ô đất TH3, Khu đô thị mới Sài Đồng	Giáo dục	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	759/QĐ-UBND	11/02/2015	76621/QĐ-CT-QLĐ	03/12/2015	469.132.166
85	Công ty cổ phần xây dựng số 3 Hà Nội	0100106151	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Long Biên	Trường Mầm non NT2, Khu đô thị mới Sài Đồng	Giáo dục	Phường Phúc Đồng, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	759/QĐ-UBND	11/02/2015	76622/QĐ-CT-QLĐ	03/12/2015	838.113.208
86	Công ty CP đầu tư xây lắp và TM Hùng Cường	0101201908	CCT Quận Long Biên	Giáo dục	Quận Long Biên	Trường Mầm non thuộc dự án khu nhà ở 319 Bồ Đề	Giáo dục	Phường Bồ Đề, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	4813/QĐ-UBND	01/09/2016	30575/QĐ-CT-QLĐ	16/05/2017	10.139.718.965
87	TCT Đầu tư phát triển Nhà và Đô thị - BQP	0100385762	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Long Biên	Nhà trẻ	Giáo dục	Phường Thạch Bàn, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	3815/QĐ-UBND; 2667/QĐ-UBND	17/07/2014; 10/06/2015	38486/QĐ-CT-QLĐ	07/06/2017	17.295.346.369
88	Công ty cổ phần tập đoàn SSG	0303094938	Cục Thuế TP Hồ Chí Minh	Giáo dục	Quận Long Biên	Trường Tiểu học và THCS	Giáo dục	Phường Bồ Đề, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	4452/QĐ-UBND	28/08/2009	412/QĐ-CT-QLĐ	05/01/2016	315.455.956.000
89	Công ty CP dịch vụ và thương mại Đảo Sen	0101040552	CCT Quận Long Biên	VHTT	Quận Long Biên	Công viên cây xanh, thể dục thể thao thuộc dự án Tổ hợp công viên thể thao và dịch vụ hỗn hợp Hồ Sen	Văn hóa thể thao	Phường Gia Thụy, quận Long Biên	Sở VHTT	4402/QĐ-UBND	11/07/2017	44402/QĐ-CT-QLĐ	27/06/2018	21.092.042.031
90	Công ty cổ phần Khai Sơn	2300149170	Cục Thuế tỉnh Bắc Ninh	Giáo dục	Quận Long Biên	Ô NT, TH và THCS	Giáo dục	Phường Ngọc Thụy, quận Long Biên	Sở GD&ĐT	2921/QĐ-UBND; 4098/QĐ-UBND	22/05/2017; 05/07/2017	27925/QĐ-CT-QLĐ	08/05/2018	29.440.638.410
91	Công ty TNHH liên doanh ô tô Hòa Bình	0100112740	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	quận Thanh Xuân	nhà trẻ	Giáo dục	53 Triều Khúc, Phường Thanh Xuân Nam, Quận Thanh Xuân	Sở GD&ĐT	7122/QĐ-UBND	27/12/2014	QĐ số 61158/QĐ-CT-QLĐ	26/09/2016	222.425.732
92	Công ty CP đầu tư bất động sản Hapulico	0102756356	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	quận Thanh Xuân	nhà trẻ	Giáo dục	số 1, Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân Trung, Quận Thanh Xuân	Sở GD&ĐT	2275/QĐ-UBND; 1061/QĐ-UBND	27/11/2008; 04/03/2009	QĐ số 49244/QĐ-CT-QLĐ	21/07/2017	37.546.573.781
93	Công ty CP Đầu tư và phát triển địa ốc TP Hoàng Gia	0103970225	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	quận Thanh Xuân	trường học, nhà trẻ	Giáo dục	72 A Đường Nguyễn Trãi, Phường Thượng Đình, Quận Thanh Xuân	Sở GD&ĐT	461/QĐ-UBND	26/1/2011	QĐ 70395/QĐ-CT-QLĐ	29/7/2020	139.952.213.806
94	Công ty TNHH TMDV Tân Hùng Minh	0101918237	CCT Huyện Gia Lâm	Thể Thao	Gia Lâm	Khu TDTT xã Ninh Hiệp	Văn hóa thể thao	xã Ninh Hiệp, huyện Gia Lâm	Sở VHTT	3590 2352	29/7/2015 17/05/2016	5847/QĐ-CT-QLĐ	02/02/2016	24.532.907.693
95	CTCP thương mại dịch vụ TDTT Tùng Lâm	0105741125	CCT Huyện Gia Lâm	Thể Thao	Gia Lâm	Khu TDTT trong khu 31ha TT Trâu Quỳ	Văn hóa thể thao	TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	Sở VHTT	3429	27/06/2016	14003/QĐ-CT-QLĐ	03/04/2017	147.389.054.730
96	Trường THPT Trần Thánh Tông	0106191315	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Gia Lâm	trường THPT Trần Thánh Tông	Giáo dục	TT Trâu Quỳ, huyện Gia Lâm	Sở GD&ĐT	1379	25/03/2019	56935/QĐ-CT-QLĐ	19/07/2019	92.068.910.069
97	Công ty TNHH Tratech	2800530698	TP. Thanh Hóa - KV THO-DSO	Giáo dục	Gia Lâm	trường mầm non Nam Phương	Giáo dục	KĐT Đặng Xá, huyện Gia Lâm	Sở GD&ĐT	6369	22/11/2018	11229/QĐ-CT-QLĐ	13/03/2020	10.242.349.711
98	Trường THPT Văn Hiến	0101627527	CCT Quận Đống Đa	Giáo dục	Quận Hai Bà Trưng	Trường tiểu học, trung học cơ sở Văn Hiến	Giáo dục	số 310 Minh Khai, Hai Bà Trưng	Sở GD&ĐT	3383/QĐ-UBND	03/08/2020	7324/QĐ-CTHN-QLĐ	11/03/2021	302.413.370
99	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	0104196011	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường Trung học cơ sở Lê Quý Đôn	Giáo dục	Lô 1A II Khu đô thị mới Mỹ Đình, phường Cầu Diễn Quận nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	6795/QĐ-UBND	10/12/2015	13354/QĐ-CT-QLĐ	28/03/2016	11.569.522.125

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XXX	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XXX	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
100	Công ty CP Đầu tư phát triển Giáo dục Koala House	0104218032	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Xây dựng trường mầm non và tiểu học Koala House Phường Khương	Giáo dục	Ô đất ký hiệu NT và TH khu đô thị mới Phùng Khoang, Trung Văn	Sở GD&ĐT	2521/QĐ-UBND	20/05/2016	67457/QĐ-CT-QLĐ	31/10/2016	1.933.058.424
101	Công ty cổ phần đầu tư phát triển giáo dục và đào tạo Toàn Cầu	0102849025	CCT Quận Nam Từ Liêm	Bảo trợ xã hội	Quận Nam Từ Liêm	Trung tâm chăm sóc sức khỏe người cao tuổi Hoa Sen	Bảo trợ xã hội	Đường Hòa Thị, phường Phương Canh, Nam Từ Liêm	Sở LĐ-TB&XH	1459/QĐ-UBND & 4330/QĐ-UBND	06/04/2015 & 28/08/2015	71959/QĐ-CT-QLĐ	21/11/2016	2.047.598.180
102	Trường tiểu học LOMONÔXốp	0102188713	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường tiểu học LOMONÔXốp	Giáo dục	ô đất kí hiệu TH thuộc Khu đô thị Mễ Trì Hạ	Sở GD&ĐT	1347/QĐ-UBND	31/03/2015	15109/QĐ-CT-QLĐ	05/04/2017	964.169.843
103	Công ty cổ phần dịch vụ chăm sóc phát triển cộng đồng	0101754451	CCT Quận Nam Từ Liêm	Y Tế	Quận Nam Từ Liêm	Bệnh viện đa khoa tư nhân Y Cao	Y Tế	khu đất dự án bệnh viện đa khoa tư nhân Y Cao, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	Sở Y Tế	3611/QĐ-UBND & 458/QĐ-UBND	03/07/2014 & 24/01/2017	41234/QĐ-CT-QLĐ	19/06/2017	4.483.445.247
104	Công ty cổ phần sản xuất và xuất nhập khẩu Cửu Long	0101617656	CCT Quận Cầu Giấy	Dạy nghề	Quận Nam Từ Liêm	Trung tâm dạy nghề cửu long	Dạy nghề	Phường Xuân Phương, Nam Từ Liêm	Sở LĐ-TB&XH	7279/QĐ-UBND	20/10/2017	2020/QĐ-CT-QLĐ	15/01/2018	8.116.750.206
105	Công ty TNHH phát triển giáo dục Việt Linh	0106955070	CCT Quận Đống Đa	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường mầm non tư thục Bảo Tiến	Giáo dục	Phường Phương Canh, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	3325/QĐ-UBND	30/05/2017	60416/QĐ-CT-QLĐ	30/08/2018	1.353.537.926
106	Trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn - Tây Đô	0107560893	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường trung học cơ sở Lê Quý Đôn - Tây Đô	Giáo dục	Phường Phương Canh, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	607/QĐ-UBND	01/02/2018	27522/QĐ-CT-QLĐ	26/04/2019	1.863.133.628
107	Công ty cổ phần đầu tư và thương mại thủ đô	0101590595	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường trung học cơ sở TD School	Giáo dục	Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	3020/QĐ-UBND	06/06/2019	73953/QĐ-CT-QLĐ	24/09/2019	29.077.458.084
108	Công ty CP VINHOMES	0102671977	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Xây dựng trường mầm non tiểu học thuộc dự án đầu tư xây dựng Khu chức năng chính cây xanh, công viên, hồ điều hòa, một phần công trình kết hợp nhà ở - Vinhomes Paradise (GĐ 1)	Giáo dục	Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	5346/QĐ-UBND	26/09/2016	75233/QĐ-CT-QLĐ	30/09/2019	1.290.263.562
109	Trường mầm non Vườn Xanh	0102015407	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường mầm non tư thục vườn xanh	Giáo dục	Phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	5417/QĐ-UBND	20/10/2009	70093/QĐ-CT-QLĐ	28/07/2020	16.709.814.478
110	Công ty Cổ phần đầu tư Hải Phát	500447004	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	dự án đầu tư xây dựng tổ hợp thương mại, dịch vụ và căn hộ cao cấp Hải Phát Plaza	Giáo dục	Phường Đại Mỗ, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	3923/QĐ-UBND	18/07/2016	3959/QĐ-CT-QLĐ	25/01/2017	225.650.675
111	Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Đô thị Sài Đồng	0104179545	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Khu đô thị Thành phố Xanh tại phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	6802/QĐ-UBND	10/12/2015	78090/QĐ-CT-QLĐ	14/10/2019	2.162.709.924
112	Công ty Cổ phần đầu tư Mai Linh	0102043394	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Xây dựng trường mầm non và trường THCS thuộc dự án đầu tư xây dựng thương mại dịch vụ Golden Palace A	Giáo dục	Phường Mễ Trì, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	5976/QĐ-UBND	29/10/2019	96754/QĐ-CT-QLĐ	27/12/2019	75.639.551.134
113	Viện quản lý và phát triển Châu Á	0102077555	CCT Quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Xây dựng Trung tâm đào tạo nguồn nhân lực phát triển	Giáo dục	Phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	1415/QĐ-UBND	30/03/2010	71381/QĐ-CT-QLĐ	11/09/2019	50.147.922.000
114	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Marie Curie	0102061812	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Trường Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Marie Curie	Giáo dục	Phường Mỹ Đình 1, Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	285/QĐ-UBND	17/01/2012	67459/QĐ-CT-QLĐ	31/10/2016	68.418.075.000

STT	Tên đơn vị được nhà nước giao đất, cho thuê đất	Mã số thuế	Đơn vị quản lý thuế	Ngành nghề kinh doanh	Địa bàn thực hiện dự án	Tên Dự án	Lĩnh vực XHH	Địa điểm đất miễn, giảm	Cơ quan lý chuyên ngành trong lĩnh vực XHH	Số QĐ giao đất, thuê đất	Ngày QĐ giao đất, thuê đất	Số QĐ miễn giảm	Ngày QĐ miễn giảm	Số tiền miễn, giảm (đồng)
115	Trường trung cấp nghề Kỹ thuật và Công nghệ	0106066057	H. Trường Tín - KV TT- PXU	Dạy nghề	huyện Thường Tín	Xây dựng trường Trung cấp nghề	Dạy nghề	xã Minh Cường, huyện Thường Tín	Sở LĐ- TB&XH	2557/QĐ-UBND	18/7/2008	80688/QĐ-CT-QLĐ	25/10/2019	17.353.373.319
116	Công ty CP VINHOMES	0102671977	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	Quận Hoàng Mai	Trường tiểu học Trung học cơ sở và Trung học phổ thông	Giáo dục	Ô đất T35, T36, T37 KĐT Times City số 458 Minh Khai	Sở GD&ĐT	6166	15/12/2010	27872/QĐ-CT-QLĐ	28/04/2020	454.259.903.154
117	Công Ty TNHH Giáo dục đào tạo Vinacademy	0106805396	CCT Huyện Gia Lâm	Giáo dục	huyện Gia Lâm	Trường Đại học VinUni	Giáo dục	TTTQ và các xã Dương Xá, Đa Tốn, Kiều Ky, Gia Lâm	Sở GD&ĐT	5678/QĐ-UBND	09/10/2019	18856/QĐ-CT-QLĐ	27/05/2021	654.346.116.288
118	Công ty cổ phần phát triển công nghệ y học Việt Nam - Nhật Bản	0107359384	CCT Quận Bắc Từ Liêm	Y tế	Quận Bắc Từ Liêm	Dự án Bệnh viện đa khoa quốc tế Nhật Bản	Y tế	Phường Xuân Tảo, quận Bắc Từ Liêm, Hà Nội	Sở y tế	8358/QĐ-UBND	30/11/2017	34415/QĐ-CTHN-QLĐ	09/10/2021	1.639.241.680
119	Công ty cổ phần Bình Minh - Education	0108462391	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường THCS và THPT Văn phú - Victoria	Giáo dục	Phường Phú La, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	3649	20/08/2020	32739/QĐ-CTHN-QLĐ	26/08/2021	1.996.043.042
120	Công Ty Cổ Phần Phát Triển Giáo Dục Ban Mai Innovation	0108004289	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường TH Văn phú - Victoria	Giáo dục	Phường Phú La, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	6658	07/12/2018	37603/QĐ-CTHN-QLĐ	01/10/2021	15.427.009.098
121	Trường ĐH Phenikaa	0500574299	CCT Quận Hà Đông	XHH giáo dục	Quận Hà Đông	Trường ĐH Phenikaa	Giáo dục	Phường Dương Nội, quận Hà Đông	Sở GD&ĐT	5275	25/11/2020	30625/QĐ-CTHN-QLĐ	05/08/2021	1.443.450.558
122	CTCP đầu tư và phát triển xây dựng Thăng Long	0101090747	CCT Huyện Đông Anh	Giáo dục	Huyện Đông Anh	Xây dựng trường học	Giáo dục	Xã Tiên Dương, Đông Anh	Phòng GD&ĐT	5392/QĐ-UBND	12/02/2020	17457/QĐ-CT-QLĐ	21/5/2021	3.587.087.583
123	Trường trung cấp Ngọc Hà - Chi nhánh công ty TNHH xây dựng và thương mại Ngọc Hà	0100957353-001	H.Sóc Sơn - KV SSO-MLI	Dạy nghề	Huyện Mê Linh	Xây dựng phân hiệu I - Trường Trung học dân lập Kinh tế - Kỹ thuật Ba Đình - Hà Nội	Dạy nghề	Xã Tiên Phong, Mê Linh	Sở LĐ- TB&XH	1246/QĐ-UB; 670/HĐ-TĐ	20/04/2004; 08/03/2005	46985/QĐ-CT-QLĐ	16/11/2021	22.600.050.126
124	Công ty cổ phần Đầu tư phát triển giáo dục Koala House	0104218032	Chi cục Thuế quận Nam Từ Liêm	Giáo dục	Quận Nam Từ Liêm	Đầu tư xây dựng trường mầm non Thành Đông; Trường Tiểu học, Trung học cơ sở và Trung học phổ thông Senticia	Giáo dục	Ô đất ký hiệu NT và TH đô thị mới Phùng Khoang, quận Nam Từ Liêm	Sở GD&ĐT	2521/QĐ-UBND	20/05/2016	53638/QĐ-CTHN-QLĐ	10/12/2021	2.321.507.081
125	Công ty cổ phần xây dựng và thiết bị vật tư Hà Nội I	0101233970	CCT Quận Thanh Xuân	Giáo dục	huyện Thanh Trì	Trường mầm non Tân Triều	Giáo dục	xã Tân Triều, Thanh Trì	Sở GD&ĐT	3952/QĐ-UBND	30/08/2011	30846/QĐ-CTHN-QLĐ	09/08/2021	5.021.295.791
126	Trường trung cấp Y Dược Hà Nội	0102879407	CCT Huyện Thanh Trì	Giáo dục	huyện Thanh Trì	Dự án xây dựng Trường trung cấp Y dược Hà Nội	Giáo dục	xã Tam Hiệp, Thanh Trì	Sở GD&ĐT	717/QĐ-UBND	08/02/2021	10031/QĐ-CTHN-QLĐ	24/03/2022	86.527.835.731
127	Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển đô thị Gia Lâm	0106205215	Cục Thuế TP Hà Nội	Giáo dục	huyện Gia Lâm	Dự án trường Tiểu học, THCS, THPT Vinschool Ocean Park	Giáo dục	khu đô thị Gia Lâm Vinhomes Ocean Park, huyện Gia Lâm	Sở GD&ĐT	3955/QĐ-UBND	01/08/2018	10794/QĐ-CTHN-QLĐ	29/03/2022	61.783.242.380
128	Công ty TNHH Môi trường đô thị Hà Nội	0100105535	Cục Thuế TP Hà Nội	Môi trường	huyện Gia Lâm	Xây dựng điểm truyền tải rác	Môi trường	Lâm Du, Bồ Đề, Long Biên	Sở Tài nguyên & Môi trường			21417/QĐ-CT-QLĐ	11/05/2022	5.108.310.590
129	Trường THPT Đông Kinh	0102067613	CCT Hai Bà Trưng	Giáo dục	Hai Bà Trưng	Trường THPT Đông Kinh	Giáo dục	số 310 Minh Khai, phường Minh Khai, quận Hai Bà Trưng, TP Hà Nội	Sở GD-ĐT	5579/QĐ-UBND	06/10/2016	39701/QĐ-CTHN-QLĐ	12/08/2022	220.819.369
130	Bệnh viện TNHH Bệnh viện đa khoa tư nhân An Sinh - Phúc Trường Minh	0106793535	CCT Nam Từ Liêm	Y tế	Nam Từ Liêm	Bệnh viện TNHH Bệnh viện đa khoa tư nhân An Sinh - Phúc Trường Minh	Y tế	ô đất CV4-4 đường Châu Văn Liêm, phường Phú Đô, quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội	Sở Y tế	1538/QĐ-UBND/ 1694/QĐ-UBND	02/4/2021; 19/5/2022	50484/QĐ-CTHN-QLĐ	19/10/2022	16.693.530.025
131	Đại học Đại Nam	0500574122	CCT Hà Đông	Giáo dục	Hà Đông	Trường ĐH Đại Nam	Giáo dục	Phú Lương, phường Phú Lãm, quận Hà Đông	Sở GD-ĐT	3170/QĐ-UBND; 4347/QĐ-UBND	31/7/2008; 25/09/2020	50802/QĐ-CTHN-QLĐ	20/10/2022	10.001.532.840
	Tổng													5.230.000.181.303